

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



*Phân sơn tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt dân bà nước Nam.*

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

8 Dec 1930

Lea

Ở đâu bán lãnh tốt?

Lãnh đen là một thứ hàng thường dùng của ta, không có nhà nào là không dùng. Vậy mà kiếm lãnh tốt có dễ gì đâu?

Còn như không lựa chọn, mua nhầm lãnh xấu, nhuộm dốt, về mặc ít ngày nó trở hoe hoe hoen-hoet tấy mà phát ghét.

Muốn được lãnh tốt thì có đến hiệu:
Nguyễn Đức Nhuận, ở số 42 đường Catinat là có lãnh nhuộm tốt nhất. Lưu ý bảo lãnh.

Khăn đen Suối đờn

Tôi xin nhắc lại với quý ông quen dùng, đã biết kiểu khăn của tôi và đánh hiệu tôi đáng hay rằng:

Tôi vẫn thường làm những kiểu khăn đắt riêng tùy ý ưa thích của mỗi ông — xin viết thư nói rõ mẫu lớp và lấy nó tôi sẽ làm y theo gửi lại, cách lãnh hóa giao ngân số phí tôi chịu.

Buồng hàng 1er mỗi khăn	3\$50
Nhiều gói hoặc cầm nhưng	3.00
Thư thường ngoài chợ	1.50

Khăn đặt có trữ bán là tiệm ông Nguyễn-Đức-Nhuận Saigon.

NGUYỄN-VĂN-BÉP — Propriétaire
SUỐI-ĐỜN — LAITHIẾU

Thượng Bổng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

Phòng riêng để thử nghiệm theo cách hóa học

THUỐC BẢO CHỆ SÁNG
TRỪ CÁC VỊ THUỐC — BỔ VẬT HÓA HỌC
LÀNH ĐAI ĐỀ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN BÚ ĐỒ KHÍ NGHIỆM VỀ VIỆC MỜ XE
BỒ BỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DUNG

Sở riêng để chế thuốc theo toa quan thầy lúc gặp
rút trong buổi trưa và nửa đêm khuynh khoái

Bản thuốc trong Lục-tính không tính tiền gửi

LÀM KIẾNG CON MẶT THEO CÁCH Y-KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ t. ở

Làm Dạy cho hãng "KODAK"

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh-Ký" & Cie

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Tél.: Khanhky-Saigon

Téléphone 410

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hũu hạn vốn 250 ngàn đồng
54, 56 đường Pellerin. — Saigon

Dây-thép nói số 748 Tên dây-thép: CRÉDINATA
— Nhận lãnh tiền gửi không hạn kỳ là: «Comptes, Courants de chèques» bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (4%) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi vô sở: TIẾT KIỂM bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (5%) mỗi năm. Số này để cho người tiền-lãng. Rút ra khỏi phải cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vô bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là «Dépôts Fixes» cho lời 6 phần trăm (6%) mỗi năm, nếu gửi một năm trọn. Khi hữu-sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được nhưng mà tiền lãi lãnh 4 phần trăm (4%) mỗi năm cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy, tính từ ngày gửi cho tới hạn kỳ rút ra. — Mua bán ngân-phieu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thư hay là bằng dây-thép. — Lãnh trả học-thành cho học-sinh Annam đương đi học bên Tây. — Cho vay đúng giúp học-sinh muốn đi học thêm bên Pháp hay là Ngoại-quốc (Về cách thức cho vay, xin qui Đồng-bào đến thương nghị với Việt-Nam Ngân-Hàng). — Cho vay rõ người đứng bảo lãnh chắc chắn và có đồ bảo-chứng hiện tại đủ. — Cho vay ở ngoại-quốc về hàng hóa nhập cảng.

Công-ty VIỆT NAM NGÂN HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho qui đồng-bào biết rõ về công việc Ngân-hàng hay là bán buôn.

HUYNH-DINH-KHIEM, Phó-hầm, ở Gò-dong, Đenh-dư Hội-trưởng, TRAN-TRINH-THACH Hội-dồng Hội-nghị-tư, ở Ba-chiêu, Phó-Danh-dư Hội-trưởng THUOC G. TẤN-VI Phó-hầm ở Châu-đổ, Chánh Hội-trưởng, Ban-Trị-sự, NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ ở Saigon, Quản-lý Hành-sự.

Pháp-định Tổng lý: P. LÊ-VĂN-GÔNG.

MỸ NGHỆ BẮC

Bản tiệm kính trình qui khách rõ. Lúc này bản tiệm có rất nhiều: Kiểu ghế salon, mặt nu, mặt đá, tổ thờ tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng loại, đồ đen kiểu là Đồ thêm màu v. v.

Xin qui vị chiểu cổ bản tiệm rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI

105 rue d'Espagne — SAIGON

Kế định Xá Tây

SOIERIES

Nguyễn-Đức-Nhuận

42, Rue Catinat — SAIGON

Lãnh nhuộm Bèntre tốt nhất.



Ô trầu đóng bạch, đóng đỏ, vàng tây.

Gâm, lụa, hàng Thượng-Hải, hàng Bombay.

Hàng Tàu, hàng Lyon, hàng Nhật-Bổn.

Lười tàng ong thừ trơn và thừ có bông đẹp lắm.

Nỉ mông đen mượt như nhung để mai áo dài.

Mền gấm tốt lắm, may sẵn cho các ông lão
và các bà lão đường già.

Hàng tét mới lại các dù thừ tốt lắm.

Đại-lý độc-quyền



**HÀNG
BOY-LANDRY**

**Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai**

CẤM TRÍCH LỤC CÁC ĐẠI VỢ ĐANG TRƯỞNG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÃ IN LAM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gửi cho:
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Calinal - SAIGON
TÉLÉPHONE N° 388

SÁNG-LẬP
M^{re} NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 36 - 9 JANVIER 1920

GIÁ BẢO:
Một năm 6\$00 - Sáu tháng 3\$50
Ba tháng 1\$80
Mua liền phải trả tiền trước.
PHÂN PHỐI TẠI SAIGON

LUẬN-LÝ VÀ KINH-TẾ

Một người Annam chết đã hơn bảy chục năm, thỉnh-linh sống lại và đưa chân tôi các nơi đồ-thành to ở Âu-châu và Mỹ-Châu, thì kinh-khủng vì sự gì hơn hết?

Tàu bay, tàu lặn, trái phà, không đủ làm cho một người đã nhớ văn-minh Tàu đào-tạo ra phát sợ-hải: bao nhiêu vật ấy không phải thật là mới lạ cho một kẻ đã từng tưởng-tượng ra sự «đàng-vân giá-võ, thất-thập-nhị huyệt-công», ở trong các truyện rất xưa; bao nhiêu vật ấy chỉ là tưởng tượng của một phần tưởng tượng Á-đông khi trước, mới thiết-hành ngày nay mà thôi. Có gì là thật mới mà hồng làm cho người Annam ấy giật mình? Chẳng những thế, người ấy còn có thể tự-cao mà bảo rằng: «Thế này là sự tưởng-tượng của Á-đông có kết-quả, Á-đông có thể tự-hào rằng mình đã sớm tiên-đoán cái văn-minh ngày nay.»

Ông Annam đời xưa ấy chỉ kinh-ngạc về một điều này: Cái Kinh-tế lấp cả cái Luận-lý; làm cho bao nhiêu «thành kinh hiển truyện» thành ra đồ vô-dụng hết.

Cái điều ấy mới thật là đáng sợ, đáng giật mình! Cái điều ấy là cuộc phá-sản của chẳng những là Khổng Mạnh triết-lý và luân-lý mà thôi, mà của cả Phật-Giáo, và các giáo khác ở trong thế-gian từ xưa đến nay nữa.

Cái xã-hội loài người có cha con, có vợ chồng, có trật-tự và nền-nếp, là nhờ bao nhiêu «thành kinh hiển-truyện», bao nhiêu triết-lý và luân lý ấy, nay bao nhiêu cái đồ đều phá-sản, thì chẳng là nguy cho xã-hội loài người làm sao?

Xin ai thử nghĩ: đây chỉ bản qua cái văn-đề phụ ký mà thôi.

Ông Mạnh-tử thăm Lương Huệ-vương, có ý

muốn truyền dao của mình cho vua. Vua hỏi ông có điều gì «lợi» để giúp vua không? Ông bảo vua nói «lợi» làm chi? Chỉ nên nói «nhon, nghĩa» mà thôi.

Vì sao? Vì nếu vua lo về «lợi», thì các vua lân-cân cũng sẽ lo về «lợi» để tranh-tranh; nhân-dân trong các nước cũng theo gương ấy mà đánh «lợi», thiên-hạ tất sanh ra chiến-tranh mà phải khổ. Còn vua chỉ vụ nhân-nghĩa mà thôi, thì các láng-giềng cũng sẽ lo điều nhân-nghĩa; mà trăm họ, các nơi cũng lấy đó làm mục-đích; thiên-hạ tất sẽ được thái-bình.

Cái luận-diệu đó là tóm lại cái học-thuyết của bao nhiêu tiên-hiền đã làm thầy cho các xã-hội Á-đông; thật là trái hẳn với cái luận-diệu của các chánh-phủ đời nay. Mời rồi, xem sách ở một cái thư-viện, tôi thấy có một quyển tựa là «Chữ-nghĩa duy-kỷ, gốc của các xã-hội đời nay»: Một câu đó đủ hiển-dương được rõ ra thời-dại bây giờ là trái hẳn với thời đại ngày xưa.

Ngày nay tự hồ như chánh-phủ, nước nào cũng bảo: «Đừng nói nhon-nghĩa, chỉ nói «lợi» mà thôi». Dịch ra tiếng kim-thời, ta có thể bảo thuyết trị nước ngày nay là chờ kẻ luân-lý, chỉ nói kinh-tế; hay là chỉ kẻ cái luân-lý nào có lợi cho kinh-tế.

Thật vậy. Ta thấy gì trong thế-giới bây giờ? *Cạnh-tranh sinh-lộn*. Mọi việc, mọi vấn-đề, mọi sự phân-tranh, mọi điều tan-hóa đều ở đó. Các nước chiếm thuộc-địa mà gây ra nhiều cảnh nghịch với cuộc «thái-bình»; các cuộc chiến-tranh giữa những nước độc-lập như trận Âu-chiến 1914-1918; các cuộc phân-dân giữa các giai-cấp đã hầu thành ra những cuộc nổi-loạn, đó đều là cái chứng rõ ràng cho lời

lập-luân trên này. Ngày nay bước ra một tắc đường, mở xem một tờ báo; vào nghe một cuộc hội-nghe, đâu đâu cũng thấy cái chữ *Lợi* là lớn, là đàn-áp cả mọi cái khác. Hình như, lời đầu cũng nghe thấy mấy chữ: *ăn, sống, mạnh*; mà ba chữ đó tuy là ba, mà vẫn là liên-lạc nhau mật-thiết như một vậy. Các dân, các nước đều muốn sống; muốn sống thì phải lo cho *mạnh*; lo cho *mạnh* để dành ăn cho *đặng*: lý-luân rất chặt-chẽ, rất tự-nhiên.

Bởi sao mà có cái hiện-tượng lạ ấy — lạ vì nó choáng mắt cái thuyết nhân-nghĩa của đời xưa, hay là nói thế này: Bởi đâu mà kinh-tế đàn-áp cả luân-lý như thế?

Bởi vì trái đất dẫu rộng lớn, cũng chỉ nuôi được một số người có hạn, mà người thì đông thêm mãi, sanh ra mãi không thôi. Rồi có một lúc, đất hóa ra chật, mà người phải *đáp* cả luân-lý, đạo-đức để liên-lạc với nhau.

Ấy, các triết-lý tốt đẹp, cái văn-hóa đời xưa, phá-sân là vì cái nguyên-nhơn đó!

Chúng ta đều mang ơn của các học tiền-bối đã dựng thành những học-thuyết cao-thượng để giúp cho loài người ăn ở khác hơn cầm-thú; song chúng ta cũng phải nhận cái khuyết-diểm của các học-thuyết làm nền văn-hóa Đông-phương. Các học-thành-sư tiền-bối xét văn-đề, mà chưa xem hết các điều-kiện, các phương-diện, tức cũng như người giải bài đố về khoa đại-số-học (algebre) mà không xét cho thật hết các giả-thuyết (hypotheses), hay là dùng thất hoân-toàn các câu kết-luân (conclusion). Hóa ra giải-quyết phải sai lầm.

Cái lẽ người cứ sanh nhiều mãi ra, và đất thì có hạn; cái lẽ ấy bị bỏ quên trong các học-thuyết Khổng Mạnh, và trong các giáo-lý đời xưa. Ông Khổng và ông Mạnh khi lập ra cái luân-lý để đào-tạo xã-hội muốn đời về sau, không xét tới cái sự thật ấy; cho nên luân-lý của các Ngài dẫu đẹp đến đâu, rồi cũng có lúc thành ra hỏng.

Ngày nay, chúng ta đã thấy... kết-quả của một cái văn-minh trọng tình-thần như ta, Tàu, Nhật, văn văn..., mà nào người nước ta, nước Tàu, nước Nhật, có kém người Âu Mỹ sự tàn-nhân đâu! Học thì vẫn học « *nhơn-nghĩa* » trong mấy ngàn năm, mà về sự tàn-nhân để tranh sống thì ta chẳng kém chi các dân sùng-thượng chủ-nghĩa vật-chất, là hỏi có sao? Bởi rằng: Cái lẽ mà các tiền-hiền đã quên trong sự lý-luân đó, vốn là một cái lẽ tất-nhiên, xui cho Tàu lẫn Annam, Annam tiêu-diệt Chém-Thanh....

Cái học của ta đã khuyết-diểm, thì kết-quả có nhiều sự dở cho ta. Ta đã chẳng đạo-đức hơn Âu châu, ta lại thua Âu-châu cái nghị-lực phấn-dấu để tranh giàu, tranh mạnh. Họ nhìn sự thật trước mắt, và quả quyết đi vào con đường kinh-tế, còn ta thì dùng dằng mãi với thuyết luân-lý, mà vẫn phải lo để sống. Cái thái-dộ gượng-gao ấy làm cho ta dở dở trong tương, chẳng thành tiền, mà cũng chẳng nên người mạnh bằng ai. Ông Annam chết đã bảy mươi năm mà bỗng-nhiên sống lại, nói ở đâu bài này; dẫu có ta thán cho luân-lý cũ, song rồi cũng phải nhận rằng cái lẽ tranh sanh tồn đời nay là lẽ tất-nhiên, mà nó là cái hiệu-linh về cuộc phá-sân của học-thuyết Khổng Mạnh vậy.

Người Á-dông phải học văn-hóa để biết và hiểu cội-nguồn cho rõ, vì sao mình là mình như ngày nay, song cũng phải nhận cái khuyết-diểm đã nói trước đây, để gây dựng ra nền học-thuyết mới.

THẠCH-LAN.

ANH TRĂNG THU ?



Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nhiều chuyện lạ, có khi

cũng chẳng phải ở bên Huế kỳ.

Chỉ em ta đọc báo, thường thấy chuyện gì kỳ quái quái, lạ lại lạ mắt người ta, thì đều là chuyện ở bên Huế kỳ hết thấy. Đến đời các báo Âu-châu, mỗi khi nói đến chuyện gì lạ, khác hẳn với sự thường nghe thường thấy của người ta, thì tất nhiên họ phải nói: « *Đã lại chuyện bên Huế kỳ* », nghĩa là chỉ có ở thế-giới mới đó, thì mới có những sự tàn-kỳ quái dị mà thôi.

Nhưng chúng tôi thấy rằng những chuyện lạ chẳng những là ở bên Huế kỳ, mà ở ta đây cũng có vô số.

Thiệt vậy.

Người thì muốn mới, mà công việc làm hình như cũ mèm; đó cũng là một chuyện lạ.

Chúng tôi muốn nói về chuyện âm-lịch.

Chính là cuốn âm-lịch làm cho dân-tộc mình có nhiều điều mê-tin là lung: cái gì là ngày tam-nương? Cái gì là giờ xung khắc? Có sao lại coi ngày rồi mới xuất-hành? Có sao lại coi giờ rồi mới làm gỏi? Đại-khái những sự tin quái gở ấy đã làm chậm bước đường tiến-hóa và hại cho việc mở mang trí-thức của người mình là như thế đó. Âm-lịch vốn là in bằng chữ Hán, dẫu lịch Tàu hay là lịch ta cũng vậy; gần đây Hán-học thành ra lừa người tro tàn, nhường ngôi cho ánh sáng của chữ Tây và chữ quốc-ngữ, thì có nhiều người đã mừng thầm rằng: « *Vậy có lẽ cũng hay; người ta không học chữ Hán nữa, thì không biết chữ mà coi lịch để xem ngày nên xuất-hành hay là nên mặc-đức, là những điều tin tưởng quàng xiên.* »

AI dè lại có nơi và có người đem cái độc mê-tin đó chuyển qua bằng chữ quốc-ngữ.

Trong năm mươi năm nay, ai mua lịch ở ngoài Bắc, dù cả ngày tây ngày ta, thường thấy cuốn lịch có in cả những ngày giờ xung khắc, kiêng-kị mợ-đục, xuất-hành, v.v.v., y như là trong cuốn lịch chữ Hán vậy. Tức là dịch ở cuốn lịch chữ Hán ra, đặt câu những người thuở nay có cái óc mê-tin đó. Nếu chẳng phải là chúng tôi nhớ lầm, thì cái lịch kiểu mới ấy, khởi-xuống ra là từ nhà in *Trung-Bắc Tân-Văn* của ông Nguyễn-văn-Vinh; rồi bây giờ có nhiều nhà in khác làm theo.

Người như ông chủ báo *Trung Bắc Tân-Văn* đã dịch *Kiến*, dịch *Les Misérables*, đã nổi tiếng trong

trên bất trường văn, thứ như là để xướng lên một việc cái-cách rất mới mẻ mạnh bạo, là việc bỏ năm dẫu ở chữ quốc-ngữ; như vậy thiệt là một người rất mới; mới từ y-phục cổ-dòng cho đến tư-tưởng văn-chương, vậy mà trong nhà in của bạn đồng-nghiệp còn in những thứ lịch như vậy, sao thấy kỳ kỳ lạ lạ. Đã lâu nay, cứ gần tới cuối năm, thì chúng tôi thấy bạn đồng-nghiệp làm quang-cáo cho thứ lịch « *coi giờ, xem hướng* » của mình in ra để dè dặt. Quái-là!

Tân Dân Thư-Quán của hai ông Vũ-dinh-Long và Nguyễn Đổ-Mục cũng làm như vậy. Hai ông này, không ai dám chối rằng không phải là người có tư-tưởng mới; người có tư-tưởng mới, cho nên mới lập ra cái thư-quán, lấy hiệu là *Tân Dân*, nghĩa là có ý gây dựng lên một dân-tộc mới bằng sách và văn-chương; vậy mà cũng in lịch « *coi ngày, xem hướng* » bán cho người ta. Quái-là!

Cái việc in lịch đó, nếu như ai, hay là hiện tại, thì tưởng không có là gì, nhưng dẫu này là người như ông Nguyễn-văn-Vinh, ông Vũ-dinh-Long, cơ-quan như *Trung-bắc Tân-văn* và *Tân-dân Thư-quán*, mà cũng truyền-lá những điều mê-tin như thế kia, cho nên chúng tôi phải lấy làm lạ.

Ta phải nên dè

lợi-quyền lợi cho

ông Phật.

Hình như đời này, dân-tộc nào đã tới lúc hen yếu, thì cả mọi chế-đo, phong-tục, tín-ngưỡng, văn-tự của dân-tộc đó, dẫu có chỗ hay cho mấy, cũng phải hen yếu luôn theo. Cho hay chủ-quyền là vật tôn-nghiem cao quý hơn hết, chẳng có nó thì những cái khác cũng bị người ta coi thường hết cả. Nếu có phải điều đó là chơn-lý, hay là cái lẽ tự-nhiên ở đời, thì chúng tôi đem so với sự-thật ở nước mình, thấy nó đúng lắm.

Đạo Phật ở nước ta mà đến đời suy-vi, có lẽ cũng là ở trong cái lẽ tự-nhiên đó.

Chúng tôi không muốn so sánh trí-t-lý của đạo Phật với triết-lý của đạo Thiên-chúa hay là đạo nào khác. Chúng tôi cũng không khi nào quên rằng chánh-phủ bảo-hộ vẫn còn trong sự tín-ngưỡng tự-do đối chột. Nhưng lấy sự thiệt mà nói, thì chúng tôi thấy rằng ở đây có tôn-giáo này được biệt-đãi, được bình-vực, được quyền-thế, hơn là tôn-giáo kia, đến đời có nhiều người có nhiều người

Pháp công bằng, cũng phải nói — thấy tôn-giáo mà được nung nấu, bao học, đông tưng như vậy, cho nên họ kêu là « Tôn-giáo của nhà nước » (*La religion officielle*).

Thiệt vậy, một nền tôn-giáo bác-ái từ-bi, cao-thâm huyền-diệu như đạo Phật, dân-tộc này theo đã mấy ngàn năm, ngày xưa thì chùa chiền có vẻ oai-nghiêm, sư tăng nhiều người lỗi-lạc, trào-dinh cũng khuyến-khích trông nom, tín-dồ được tu-hành thông-thả, thế mà ngày nay thì cái cảnh-tượng khác hẳn. Xem ra Phật-giáo bây giờ bị suy-vĩ, bị hạc-dối, do ở nhiều cái thế-lực tự ngoài đem lại.

Có người nói rằng : « Không ! Đạo Phật mà suy-vĩ là tại mình : tại những tín-dồ chỉ tin về mọi điều mê-hoặc, sự-tạng phần nhiều lấy cảnh chùa làm chỗ trốn dòi, thành ra Phật-giáo mới rơi rạc, yếu hèn, phải suy-vĩ đồ nát. » Phải, chúng tôi cũng nghĩ như vậy một phần, còn một phần nữa là tại thế-lực làm cho tôn-giáo này với tôn-giáo kia, có bên trong bên ngoài ; làm cho nhiều người sốt-sắng về việc chấn-hưng Phật-giáo bao nhiêu, cũng phải ngả lòng thối chí.

Nếu có ai cãi rằng điều nói đó không phải, thì chúng tôi thử hỏi mấy chuyện tâm-thường sau này mà thôi.

Thử hỏi vì đâu mà tôn-giáo kia được mua ruộng mua đất cả ngàn, dựng nhà thờ, lập trường học, mà những đất ấy hình như nhà nước không lấy thuế một đồng su nhỏ nào ; còn bên đạo Phật, thấy có nhiều ngôi chùa tọa lạc vào thành-phố, thì đều phải đo ra từng thước đất mà nạp tiền.

Thử hỏi những khi có ngày lễ to cuộc rước lớn, thì sao tôn-giáo kia được làm thông thả tự-do, còn chùa Phật có chày đàn, làm chay, mỗi khi cũng lễ gì mà có nộp trống chiêng, lại lại phải xin phép và nạp thuế.

Thử hỏi sao những người lớn trong tôn-giáo kia, thì có khi được nhà nước mời ra dự vào những hội-dồng ban việc giáo-dục cho dân, còn những bậc húc-thượng trụ-trì của ông Thích-Ca, thì không ai ngoi ngang tới.

Thử hỏi sao có công-ty xe lửa hay xe điện, biệt-dãi những ông giáo-sĩ của đạo kia, có khi đi xe chỉ phải trả có nửa tiền, còn mấy ông giáo-sĩ của đạo Phật, thì chẳng có lợi-quyền gì khác.

Đó, hay xét mấy chuyện thường thường vậy thôi, thì cái cơ Phật-giáo suy-vĩ, dân có phải là hoàn-toàn tại lợi mình hết cả.

Ngày nay, việc chấn-hưng Phật-giáo mà sự Thiện-Chiến đương làm đây, là việc rất phải rồi, nhưng theo ý chúng tôi, chẳng những Phật-giáo nên chấn-hưng về mặt triết-lý mà thôi, phải chấn-hưng luôn cả về mặt quyền-lợi nữa.

Ở BÊN NƯỚC ĐÔI NỮ-QUYỀN

Hễ không cho chúng tôi có quyền bỏ thăm, thì chúng tôi không đóng thuế.

Chị em bên Pháp, hăm chánh-phủ như vậy đó.

Trong kỳ trước, đã có bài nói rằng các nước Âu-châu, dân bà đều có quyền dự vào chánh-trị cả rồi, chỉ duy có chị em bên Pháp là thua sút hơn hết ; nhà nước chưa cho quyền bỏ thăm. Vì vậy phụ-nữ ở bên ra sức vận-dộng dữ lắm ; đến nỗi cái nón đội đầu bây giờ, cũng thêu hàng chữ như vậy vào trên băng : « *Les Françaises doivent voter* ». Sốt sắng và hăng hái như vậy là cùng.

Song họ còn hăng hái hơn nữa, là bây giờ hăm chánh-phủ rằng nếu không cho họ có quyền bỏ thăm thì họ sẽ không đóng thuế.

Thật, dân bà bên Pháp đóng thuế với nhà nước cũng bộn, vậy mà họ không có quyền xem xét nhà nước đem tiền xài những việc gì, kể cũng ức tình thiệt. Có ông nghị-viên, tán-thành nữ-quyền lắm, là ông Bracke đã nói ở giữa Nghị-viện rằng : « Nếu trong khi nhà nước chưa cho dân bà và dân ông bằng quyền nhau, thì không có lẽ gì bắt dân bà cũng đóng thuế cho nhà nước được. »

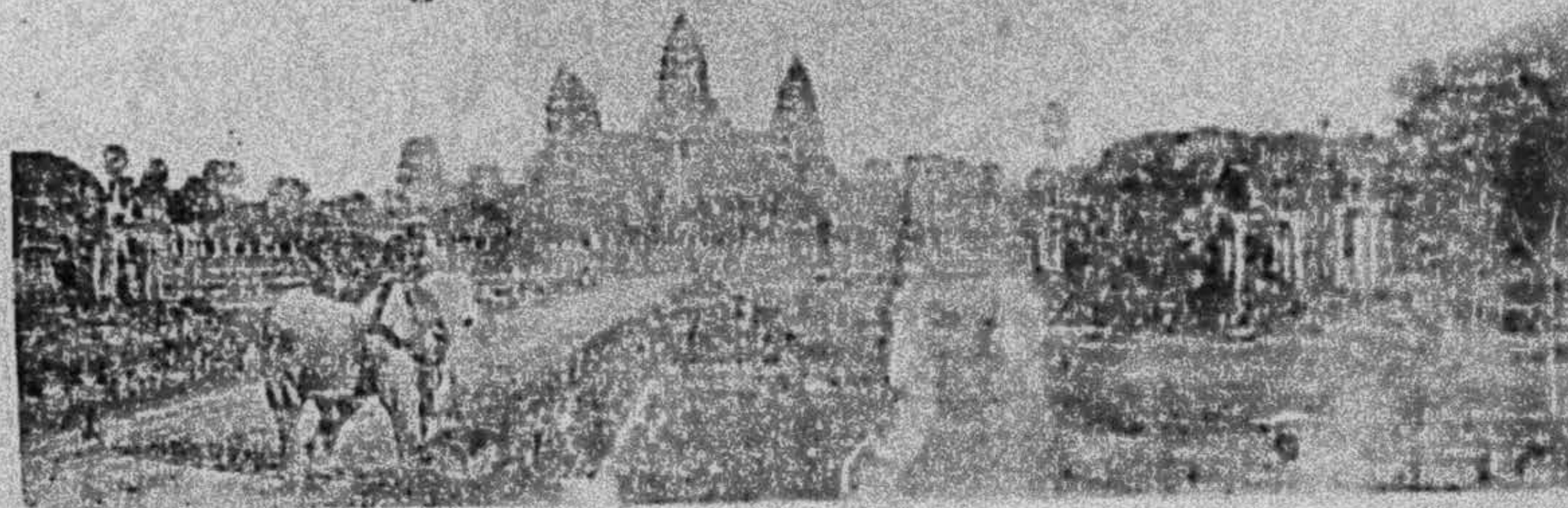
Nhơn vậy, có lẽ các chị đòi nữ-quyền ở bên, sẽ thêu hàng chữ này vào nón : « *Không cho chúng tôi dự vào việc nước thì chúng tôi chẳng đóng thuế.* »

Nếu họ đồng tâm làm như vậy cả, thì chánh-phủ cũng phải lo, vì có bắt thì bắt năm mươi người được thôi, chờ đến cả ngàn, cả muôn, thì sức dân mà bắt, chỗ đâu mà giam.

Chị em bên Pháp đồng tâm và hăng hái như vậy, có lẽ chỉ trong nay mai là được nữ-quyền.



Quang cảnh Đê-Thiên Đê-Thích



Về cuộc du-lịch Đê-thiên Đê-thích

Đi chơi tức là học

Cuộc du-lịch Đê-thiên Đê-thích của *Phụ nữ Tân-vân* sẽ tổ-chức kỳ đầu tháng Février tới đây, chắc có nhiều chị em, anh em hoan-nginh. Vì cuộc du-lịch này có hai điều ích-lợi.

Thứ nhất, nói về sự du-lịch đã là có ích rồi. Phương-ngôn tây có câu « *Đi tức là học* », và phương-ngôn ta cũng nói : « *Đi một bước đàng, học một sàng khôn* » và « *Đi cho biết đó biết đây, ở nhà với mẹ biết ngày nào khôn* ». Thiệt vậy, sự đi du-lịch, quan-sát những núi cao, sông rộng, cảnh đẹp, chùa xưa, chẳng những khiến cho người ta được thư-khoái tinh-thần, lại làm cho mở-mang kiến-vân và tri-thức ra nữa. Học ở trường thiên-nhiên của tạo-hóa, còn hơn là học ở đầu ghế nhà trường ; học ở sự lịch-duyet, còn hơn là đọc năm mươi pho sách. Đi chơi một chỗ nào, tức là biết lãnh-tĩnh, phong-tục, cảnh-vật, giang-san ở chỗ đó, lại thêm gây cho mình có nhiều mối cảm-tưởng về lịch-sử và mỹ-thuật nữa. Cuộc du-lịch Đê-thiên Đê-thích là vậy đó.

Lên đó, ta thấy nào đền, nào đài, nào đá, nào cây, bát-ngát minh-mông, nguy-nga long-lầy, sẽ biết cái nền văn-minh của dân-tộc Cao-miên ngày trước to lớn tốt đẹp biết là chừng nào. Mỗi một tòa nhà, mỗi một cục đá, mỗi một pho tượng, mỗi một gốc cây, đều khiến cho ta phải xem xét, suy nghĩ, khen ngợi, cảm-thương. Chỗ đó, có thể xứng đáng cho là cái kỳ-quan thứ tám trong võ-tru này, cho nên hằng năm biết bao nhiêu người, từ Âu, từ Mỹ, băng ngàn vượt biển qua coi. Người ở

xa còn chịu lăn-lội công-phu như vậy, ta ở gần đây có lẽ nào không đi coi cho biết ?

Điều ích-lợi thứ hai là cuộc du-lịch này tổ-chức đúng thời-tiết và khoản hao-phát lại ít. Đi lên Đê-thiên Đê-thích, chỉ có đi trong mấy ngày đầu mùa xuân là thuận tiện hơn hết, vì các mùa khác hay bị trời mưa hoặc tiết nóng, đi khó nhọc lắm. Mùa ngày xuân, công việc còn nhàn, trời trời ấm, mà dự cuộc đi chơi này, thì không có gì vui vẻ, thú-vị và ích-lợi cho mình hơn nữa. Đường đi từ Nam-vian trở lên, hai bên toàn là hoa cỏ, núi non, ngó thiệt vui lòng đẹp mắt ; thứ nhất là có chỗ đi ngang qua, thấy cả trăm thứ chim, bát-rin-ri ở trên cành, lại bay liệng qua trước mặt, nếu ai có súng đem theo mà bắn chơi càng vui.

Hưởng chỉ số tiền hành-phu chỉ tính có 45 \$ thì thiệt là rẻ. Đi du-lịch Đê-thiên, nếu đi một mình thì bạc trăm chưa đủ, lại còn nhiều điều bất tiện cho sự ăn ở xem xét là khác nữa.

Nói tóm lại, như dịp đầu xuân, mà có cuộc du-lịch Đê-thiên Đê-thích, là cuộc chơi rất có ý-vì, tưởng ai có thể đi được thì nên đi, sẽ thấy mình bỏ ra mấy ngày và một số tiền nhỏ đó, không phải là nặng. *Phụ-nữ Tân-vân* đã đứng ra tổ-chức, thì mọi sự xe cộ, ăn uống, đi lại, xem xét, đều trông nom chỉ dẫn rất là tử-tế, chắc là cuộc du-lịch sẽ được hoàn-toàn và có bổ-ích vậy.

Thuốc rết rừng rài hay !

Nhiều người bình-dùng đã thử thuốc mà không công-hiệu, vẫn tiền mất tật còn. Tôi khi dùng thuốc bán tại hiệu Thăng-Long, 20 Rue Sabourain Saigon thì hết liền.

THƠ BÊN PHÁP GỞI VỀ

NỮ-HỌC-SANH Ở PARIS

Bài của tôi gửi về *Pheu nữ Tân-văn* chắc có thất-lạc; những bài tỏ cái cảm-giác của tôi khi tàu ghé Djibouti, và khi qua kinh Suez, đều không thấy đúng, đó là một cái khuyết-diểm lớn trong sự kỹ-thuật việc hành-trình của tôi, mà đó không phải bởi ý muốn của tác-giả, xin các bạn đọc báo lượng xá cho.

Tôi nói là kỹ-thuật việc hành-trình, e rằng không đúng, vì chủ-ý của tôi không phải là muốn vẽ-với tí-mi bước đi dừng và những sự nghe thấy của tôi. Tôi chỉ muốn bày-tỏ cái cảm-giác của một người thanh-niên Annam, sang Âu-châu vào năm 1929 mà thôi. Người Annam ấy hay, hay là dở cũng mặc lòng, là thuộc về một cái vấn-đề trong xã-hội Annam; cốt ý bài của tôi là để cho các bạn đọc báo xét về cái vấn-đề ấy. Từ khi người Âu-châu sang Á-đông, mở đường tới lui cho hải-châu, thì biết bao nhiêu người Annam đã sang xứ này; biết bao nhiêu nhà đã chịu khó tra sách vở để viết bài kỹ-thuật rồi. Tôi không muốn làm mất thì giờ của tôi và của bạn đọc báo mà kể-lẽ một lần nữa, những sự quan-sát rất nóng nổi, vì thì giờ rất bần-chất. — Tôi định rằng bạn đọc-giã đã có biết những cảnh ấy trong những bài du-ký khác; và khi đọc mấy bài của tôi là chỉ vì ý muốn xét cái cảm-tưởng của một nhà thanh-niên mà thôi.

Có hiệu cái chủ-ý ấy, mới hiểu những bài tôi đã viết, và những bài tôi sẽ viết sau này.

Trong bài này, tôi xin nói về nữ-học-sanh ở Paris, là một vấn-đề có thể quan-thiết đến bạn đọc báo *Pheu nữ Tân-văn*.

Chiều hôm kia vào giữa thu. Trời u-âm, gió hiu-hắt. Cảnh ấy cũng với nhà cửa sầm-ngất và đường sá đen-si ở Paris, xui cho khách lữ-thứ buồn không kể xiết.

Trong vườn Luxembourg vẫn còn đông khách đi dạo; song cây đã xo-rơ, lá vàng rụng đầy vườn; nhiều cái lá bị gió thổi, mà bay dẫu trên chum khách một cách buồn rầu.

Cảnh thu ở đây cũng là một cảnh buồn, mà thu ở Nam-kỳ sáng-láng, Nam-kỳ đầy khí-ấm mặt trời, vẫn còn ít buồn hơn ở đây.

Chính cái ngày hôm ấy — 4 Novembre — tôi bước vào phòng giảng Richelieu lần thứ nhất, để nghe ông Delacroix, trưởng-lão ban hội-đồng cai-quản

trường văn-chương, giảng lần đầu.

Buổi giảng này cốt để cho thầy trò tương-kiến, cho nên có cả mười ông giáo-sư và mấy trăm học-sanh trường văn-chương. Ở trong cái phòng tròn như cái ống ấy, khách mới buồn vì cảnh trời thu ban này, bây giờ đã lần lần tươi cười lại. Mà không tươi cười sao được? Kia quả nửa phần học-sanh là các cô thiếu-nữ các nước, gương mặt như hoa nở, trông cũng đủ cho mình vui mắt, quên cảnh ở bên ngoài...

Khách đưa mắt nhìn xung quanh mình, thì thấy một cái quang-cảnh lạ. Gai và trai, da vàng, da trắng và da đen; bấy nhiêu cảnh tỏ diềm cho cái tranh-cảnh hôm ấy không đủ làm cho mình chủ-ý; mấy cái đầu bạc trắng như tuyết trong cái bể người kia, mới khiến cho mình để lòng xem xét hơn cả. Cho biết chẳng phải chỉ có ở nước Annam ở đời xưa mới có người đã tám mươi tuổi mà còn học; mà ngay ở đây là nơi người ta cạnh-tranh nhau rất kịch-liệt vì miếng ăn, cũng có kẻ đầu như thùng bông mà còn vào trường.

Cái đề-mục ấy tuy hay, song không quan-thiết cho chi em trong nước bằng các cô nữ-học-sanh. Chắc ai cũng muốn hỏi: Trong bọn nữ-học-sanh ấy có ai là Annam không?

— Có; có vài bốn cô da vàng, noi tiếng Annam, như thứ hoa hiêm có ở trong cái vườn Vạn-hoa ấy, cũng có vài cô «xâm» mới trông hơi giống các Nữ-học-sanh ta. Song nhìn kỹ thì từ sắc mặt cho đến bộ tịch không có cái gì là bị được với cái vẻ mi-miêu đáng yêu của con gái Annam cả. Học-sanh Annam, đầu trai, đầu gái, đều là người dưng ngoài hay dưng trong, ở trong cái phòng giảng hôm ấy, vẫn có đặc-sắc hơn học-sanh Tàu, Cao-ly và Nhật-bôn. Tôi thường nhận cái gương mặt Annam bao giờ cũng sáng-láng và dễ yêu hơn gương mặt các dân da vàng khác.

Các cô học-sanh Annam học có giỏi không, có xuất sắc không, hiện tôi chưa được biết. Lớp tôi học là lớp *Luận-lý-học* và *Xã-lợi-học*, hiện không có nữ-học-sanh ta. Đó là một sự khuyết-diểm trong sự quan-sát của tôi; nay mai chi đây, lẽ tôi liệu có thì giờ mà vào học được mấy lớp *Tâm lý-học*, *Triết-học* v.v., thì tôi sẽ có dịp nghiên-cứu, và thuật lại cho đồng-bào cùng thưởng-thức.

Lớp của tôi không đầy một trăm học-sanh, mà

quá nửa là nữ-học-sanh. Có hai cô «xâm», không lấy gì làm hiểu tiếng Pháp cho lắm, nên mình giao thiệp với họ cũng kém vui, và xét họ cũng có khó. Nhưng đại-khái thì cảm-giác của tôi là thế này: đồng-bào của nữ-sĩ Trịnh-Dục-Tử không chắc gì là có tư-cách học-hành hơn con cháu của bà Trưng-Trắc. Nhiều khi nói chuyện với họ, — và với các cô bạn Âu-châu nữa — tôi thỉnh-linh tương-tượng đến những bạn nữ-lưu ta mà tôi đã được biết, tôi có một sự suy-nghĩ rất lạ lùng; tôi nghĩ không biết dân ta, giống ta thua kém người là vì chỗ nào đâu? Chớ trí-tuệ và tư-cách của phụ-nữ ta thì dẫu đối với phụ-nữ nước nào cũng không hề thua-sút.

Tôi đã nói nữ-học-sanh chiếm đại đa-số ở trong lớp học, đó là một cái diểm trong tương-lai sẽ có sự cạnh-tranh trên các giới thượng-lưu của Âu-châu. Đời nay cái số vẫn là quan-hệ, phụ-nữ Âu-châu đã đông hơn dân ông Âu-châu, vì ngày kia dành được quyền bỏ thăm, thì cái quyền cai-trị, quyền làm luật, nói tóm lại một lời, cái chủ quyền tất ở trong tay họ. Sự-thế tất nhiên sẽ xoay ra như thế, không thể tránh được.

Huống nữa, nữ-học-sanh đã đông hơn nam-học-sanh, mà lại còn cần học hơn nữa. Tôi đã nghiệm điều sau đó rõ ràng lắm. Bọn con trai có nhiều thú chơi, cho nên vào lớp học và thư-viện không được thường bằng bọn con gái, mà dẫu có học cũng ít hay chữ hơn. Một buổi giảng kia, ông Giáo-sư Thamin ra mấy đề khó, hỏi trong bọn học-trò, ai muốn xin giảng thì đứng lên cho biết tên họ. Tôi có ý coi, thì thấy số nữ-học-sanh xin giảng nhiều hơn nam-học-sanh; một cô ngồi gần bên chúng tôi bảo một người bạn tôi rằng: «Anh là con trai mà không dám lãnh một đề nào để giảng, thiệt là đáng hổ-thẹn». Tôi nghe không rõ, tưởng cô ấy nói rằng tuy có đã biết tên như vậy chớ cô vẫn mặc-cổ lắm, bèn nói với cô rằng: «Cô nói như thế là quá khiếm, mấy anh đàn ông không dám lãnh giảng bài nào mới là đáng hổ-thẹn chớ». Cô nói: «Chính tôi đã bảo với anh này như thế đó». Tôi biết là nghe lầm, vội-vàng bào-chữa cho anh Annam: «Anh này là người ngoại-quốc, anh nói tiếng Pháp không giỏi lắm, song viết thì rất tài». Cô đáp lại: «Tôi cũng là một người ngoại-quốc đây lại sao?»

Hỏi lại mới biết cô là con gái nước Đức.

Tôi nghe nữ-học-sanh giảng đã được vài lần, mà đều là con gái nước Pháp cả. Một lần, ông giáo ra đề: «*Socrate, nhà sáng-lập ra khoa học luân-lý*». Tuần-lễ sau, cô ấy đem ra giảng một cách dạn-dĩ. Cô nói hay; có tư-cách một nhà diễn-thuyết, nói

tới lúc ông hiền Hy Lạp bị uống thuốc độc, tỏ ra được mấy lời thông-thiết, khiến cho mình biết rằng tuy có mới vào đó 17, 18 xuân-xanh, nhưng tâm-tinh cũng đã «già» lắm rồi; song nói hơi lạc-đề, dường như có không lấy làm hiểu chữ *khoa-học luân lý* vậy.

Nói tóm một lời, các cô cùng lớp với tôi đều minh-mẫn và siêng-năng cả; song cũng là cái minh-mẫn và thông-minh mà phần nhiều phụ-nữ ta có thể sánh bằng. Tôi chưa gặp người nào tỏ ra cái thông-tuệ, cái tri-thức, cái lãnh-chất của một kẻ thượng-lưu, theo cái nghĩa cao nhất của chữ ấy.

Nữ-học-sanh không phải giàu hết; có người tan giờ học lại xoay ra làm vườn. Nhiều cô học thuốc, ngoài giờ học ra, thì vào các hiệu bào-chế để dân nhân các ve thuốc; có cô may-mướn và làm bồi-nửa. Vậy mà sự sanh-hoạt của nữ-học-sanh còn dễ hơn nam-học-sanh gấp mấy! Ở đây có nhiều hội tổ-chức ra cốt giúp riêng họ, một người nữ-học-sanh có bốn trăm quattr mỗi tháng, có thể ăn học dặng; đến như nam-học-sanh thì cầu phải bằng ba món tiền ấy mới không đến nỗi vất-vả lắm. Đây là tôi nói về học-sanh ở trường đại-học; chớ học-sanh ở trường trung-học thì có thể ăn ở tại trường, mà ít tốn hơn nhiều.

Chẳng biết tâm-chi của bao nhiêu người mới tươi như hoa ấy ra thế nào? Họ học để làm chi? Họ có cái hoài-bảo gì quan-hệ đến nhân-tâm thế-dao hay không? Tôi đã có chủ-tâm, tất rồi cũng có thể đáp mấy câu hỏi ấy. — Quan-niệm của họ về gia-đình thế nào? Tánh nết họ ra làm sao? Tôi quan-sát chưa đủ rộng nên chưa dám đáp các câu hỏi ấy một cách nhất-định; nhưng tôi có thể kể lại việc tôi đã thấy mà không phẩm-linh. Có cô vì nghèo đói, hay là vì cần lòn-let và ăn chơi, mà bán rẻ cái thân và cái hồn của mình. Có người các cô hỏi tại sao mà họ coi rẻ chữ trinh, thì họ trả lời để tỏ ý rằng: «Đó là một câu chuyện hư».

Con gái Pháp vốn đa-căm, vẫn không khỏi cái hư ấy; song phần nhiều nữ-học-sanh Pháp vẫn có nết tốt; lắm người còn giữ cái quan-niệm về gia-đình, về sự trinh-tiết, giống như con gái nhà nề-nếp bên ta. Tiếc thay! sự sanh-hoạt càng khó-khăn; các thư dạm-thơ càng xuất-hần; các sự cảm-dở của đời vật-chất ở-troac càng nhiều; bấy nhiêu sự ấy có lẽ càng ngày làm cho cái số phụ-nữ nói trên kia sẽ giảm đi. Đó là một vấn-đề rất hệ-trọng cho nhà Luân-lý-học vậy.

GAO-CHANH.

NHỮNG TỤC LẠ VỀ NAM-NỮ Ở THẾ-GIAN

Về sự nam-nữ quan-hệ với nhau, ở thế-gian mỗi nước một khác. Đừng nói những nước còn mọi-rợ mới có những phong-tục dị-kỳ, làm cho mình thấy mà chường mắt, nghe mà trái tai; cho đến những nước có tiếng là lễ-nghĩa giáo-hóa đi nữa, cũng không khỏi còn có những điều không hiệp với luân-lý mà chúng ta vẫn giữ.

Cho biết cái luân-lý ta vẫn giữ đây chẳng qua là cái luân-lý đối với ta; còn cái phong-tục dị kỳ của họ đó, biết đâu chẳng phải là cái luân-lý của họ? Thế thì luân-lý thật không phải là vật tuyệt-đích mà là vật đối-đích.

Tức như người Do-thái, anh ruột chết đi, để chi dâu góa lại cho em trai, sự ấy thấy chép trong sách Thánh (Bible) dân-ranh, và người ta coi như một cái lễ-luật. Lại như bên nước Xiêm, bà con ruột-rà lấy nhau, coi như một sự thường.

Còn như nước ta đây, vốn theo lễ-giao-bên Tàu, chỗ nam-nữ hôn-nhân, giữ gìn rất kỹ, mà lại còn ki hơn Tàu nữa. Bên Tàu, anh em chi em bạn đi, anh em chi em cô cậu, đều có thể lấy nhau được, mà ta đây thì không được. Vậy nếu cho điều đó là lễ-nghĩa thì ta lại còn lễ-nghĩa hơn nước Tàu là nước văn-vật hơn bốn ngàn năm nay, có phải không?

Xét hết những phong-tục về nam-nữ của các dân-tộc ở thế-gian, rồi thấy như mỗi một dân-tộc nào đều theo phong-thổ, theo hoàn-cảnh, và theo sự cần thiết ở xứ mình mà lập ra cái chế-độ nam-nữ hôn-nhân. Cái chế-độ ấy thông hành ra thì gọi là phong-tục, rồi buộc mọi người phải theo như vậy thì gọi là luân-lý. Luân-lý của dân-tộc nào, là luân-lý của dân-tộc ấy, đem đến dân-tộc khác thì lại không phải là luân-lý nữa, cho nên nói rằng luân-lý là đối-đích.

Các dân-tộc hay có ý không ưa nhau, nhạo báng nhau, sự đó vì có nhiều lẽ khác, mà một lẽ cốt nhứt là tại phong-tục không giống nhau. Xứ này thấy xứ kia phong-tục khác với mình thì cho là già man, rồi xứ kia đối với xứ này cũng vậy; cứ chê lẫn nhau, ghét lẫn nhau, trọng của ta mà khinh của người, như thế thành ra không ai ưa ai hết.

Đó là tại ai chỉ biết phản nấy mà không chịu

biết rộng ra; hề con mắt ít sự thấy thì trong trí có nhiều sự lạ. Nếu đã biết rộng, thấy phong-tục mỗi xứ một khác, luân-lý không nhứt định, thì thôi, chẳng còn dám cậy mình mà khinh người. Mà sự không khinh người, là sự có ích cho mình lắm. Vì mình không có hung khinh người thì mới chịu học người vậy.

Người An-nam mình đương hỏi vua Tự-đức, nếu chẳng thấy những điều lạ của phong-tục Pháp mà cho là dị-địch, thì đã học theo họ rồi, có đâu đến nỗi như ngày nay!

Vậy nên, phong-tục luân-lý của mình thì mình vẫn giữ; nhưng đối với phong-tục luân-lý của dân-tộc khác, mình cũng nên coi là thường, chớ nên thấy khác mình mà nhạo-cười hoặc chê-bai. Vì cơ ấy tôi muốn lược lật trong các sách, những tục lạ về nam-nữ mà viết ra bài này, hầu giúp sự kiến-vấn cho độc-giã.

Đối với tôi, những tục lạ ấy tôi cho là họ theo lẽ tự-nhiên, nghĩa là ở xứ nào thì theo phong-thổ và hoàn-cảnh xứ ấy như đã nói trên kia, chớ chẳng là chi hết; và đến phiên họ coi mình đây, chắc họ cũng cho là lạ và trái vậy. Vì vậy trong khi thuật chuyện, tôi chẳng hề phê-bình tục nào là hay, tục nào là dở, trừ ra những điều có hại cho sanh-lý loài người, cho sự yên-đón của xã-hội.

Nước Tàu ở gần khí một bên ta đây, và ở trong châu Á này, có tiếng là văn-hóa phát-dạt sớm hơn hết; nhưng trong nước họ cũng còn nhiều nơi có thói-tục rất lạ-lùng trong sự quan-hệ nam-nữ, nên kể trước ra đây rồi sẽ kể đến nước khác.

1. Cái tục bạn gái luyến-ái nhau ở Quảng-châu

Quảng-châu, tức là phủ sở-tại tỉnh Quảng-dông. Ở đó, có tục con gái hay kết chị em bạn với nhau, kêu là « kim-lan-hội ». Một người con gái xuất giá rồi, về thăm bên nhà cha mẹ, thường thường không trở về nhà chồng; có khi không chịu ăn ở với chồng, chớ đến bao giờ chị em bạn lấy chồng hết rồi mới chịu về nhà chồng và ăn ở. Nếu kẻ lớn trong nhà ép buộc quá thì chị em họ rủ nhau kiêng-cử mình một cách chặt-chĩa, chồng không được đến được.

Độ mười năm nay, phong-khi lại đổi khác. Bọn chị em trong Kim-lan-hội đó lại coi nhau như là vợ chồng. Hai người con gái ở chung với nhau thì có một người nghiêm-nhiên làm như chồng vậy. Tục ấy bắt đầu từ làng Thuận-đức, lần lần truyền nhiễm đến Phiên-ngu và Sa-dao, cho đến chính nơi tỉnh-thành cũng có. Tục đó kêu là « Bối-tương-tri », phạm đàn-bà con gái đã kết bạn cùng nhau thì đối với nhau, ái-tình quả vợ chồng, có kẻ ở với nhau trọn đời như vậy mà không lấy chồng nữa.

Chị em bạn gái yêu nhau mà không lấy chồng, điều đó thật là trái với lẽ tự-nhiên, hai cho sức khỏe của phụ-nữ. Nhưng, theo lời một người Tàu kia chép sách, thì từ khi cuộc kinh-tế thay đổi, sự sanh-hoạt khó-khăn, những con gái quá lứa mà không có chồng càng nhiều ra thì sự kết bạn gái lại càng thanh-hành lắm. Người lưu-tâm cho là một cái vấn-đề lớn và đương tìm phương bỏ-cứu.

2. Cái tục vợ lớn chồng nhỏ

Phía Bắc nước Tàu, nhiều nơi có tục vợ lớn chồng nhỏ, sự đó cũng tương-tợ với cái tục các miền nhà-quê xứ Bắc-kỳ ta. Trong sách « Hữu-dai-tiên-quán bút-ký » của ông Du-Việt có chép một cái án rất kỳ-quái rằng:

« Ở Hà-nam có một huyện, người kể chuyện không nhớ tên huyện gì, tục ở đó người ta ưa cưới vợ lớn cho con trai nhỏ, hầu để làm công việc cho khỏi thuê đây-tờ.

« Có con nhà nông kia, tuổi mới mười ba mười bốn mà cưới con vợ tuổi lớn gấp hai. Sáng bữa sau hôm nhập-phòng, trong nhà khách khứa linh-dinh, một trời đã trưa mà cửa buồng còn đóng chặt. Cha mẹ đứng cửa kêu, nghe đứa con lên tiếng mà không thấy nó ra; khoét cửa sổ dòm vào thì thấy nó bị trói nơi căng giường. Hỏi thì nó nói: « Tôi hôm qua, khi tôi vào một chập rồi thì có người đàn ông ở dưới giường trói lên, trói tôi vào đây rồi ôm vợ tôi mà nằm. » Hỏi tại làm sao không hó hoán. Nó trả lời: « Nó hăm, hề hó hoán thì nó giết tức thì. » Nói chưa dứt lời, hai người trai gái vén mùng bước ra, người trai nói lớn lên rằng:

« Ta cùng có đầu mối đã phải lòng nhau từ thuở nhỏ; hôm qua thừa lúc chộn rộn, lên vào chốn này; hãy để cho ta thỏa nguyện rồi đi ra; nhưng hằng có ai phá cửa mà vào, nói thiệt, - vừa nói nó vừa cầm dao chỉ thẳng nhỏ - ta sẽ giết thẳng này lập tức. Cả nhà thấy vậy hoảng-hốt, chẳng biết làm sao.

« Người đàn ông ấy ở luôn trong buồng, đòi rượu thịt, đòi cơm, đòi bánh, nói rằng: « Chẳng đem cho ta thì ta giết con này đi; đem mà không đem đồ ngon, ta cũng không tha nó. » Các chàng đã, nó đòi chỉ, người nhà cho nấy. Nó biểu họ đưa đồ ăn vào nơi cửa sổ, rồi nó lấy sợi giây dài giòng thẳng nhỏ, bắt thẳng tới nơi cửa sổ mà nhún lấy. Đem vào, nó biểu thẳng nhỏ ăn thử rồi nó mới ăn; ăn còn thừa, mới cho thẳng nhỏ. Ăn xong, bắt dọn cất. Việc ấy đồn ra, người ta đến coi đông như hội, ai cũng sợ thẳng nhỏ bị hại, nhưng chẳng biết làm thế nào hết.

« Dàng-co nhau đến ba ngày, mới thừa tới quan, Quan cũng lay làm la, thần-hành đến khám-nghiệm, thấy quả thiệt như vậy. Quan hỏi năng đầu mối ấy có cha mẹ không? Thừa có. Quan bèn đòi tới, biểu kêu con gái mình; nó không trả lời. Quan dạy đánh mông cha nó, và má mẹ nó, cả hai kêu đau và khóc lóc. Rồi biểu kêu lại, nó cũng cứ làm thỉnh không trả lời. Làm như vậy đến ba lần, mà mẹ nó sừng lên, dit cha nó chảy máu ròng ròng, cả hai quí ngoài cửa sổ, kêu van nó mở cửa, mà nó cứ như dui như điếc. Quan cũng chịu phép, dạy người canh giữ đó và trở về tỉnh phương khác.

« Bấy giờ có một tên ăn trộm đương giam trong ngục, giỏi nghề đào ngạch. Quan bèn sai nó đến nhà ấy, phục sẵn nhiều người ngoài cửa, và biểu đưa kẻ trộm nhơn khi hai người trai gái ngủ ngon, từ phía sau buồng đào ngạch mà rúc vào, lên cái dùi giây cho thẳng nhỏ, biểu nó chạy thoát, mấy người ngoài cửa động cửa tuồn vào, bắt trói cả cặp.... »

Không phải hết thấy những cặp vợ lớn chồng nhỏ thì đều sanh ra việc quái-lạ như vụ án này. Nhưng cái thói vợ lớn chồng nhỏ thì thế nào cũng có cái kết-quả chẳng tốt như vụ ấy. Vậy mà ở phương bắc nước Tàu, những hạng nông-dân, hiện nay cũng còn giữ thói ấy không chữa.

(Còn nữa)

CHƯƠNG DAN

Phận-sự và quyền-hành, là anh em ruột thịt. Má của chúng nó là sự tự-do. Chúng nó đẻ cùng một ngày, cùng lớn, cùng mở mang và cùng chết với nhau.

VICTOR COUSIN

HOÀNG-ĐẾ VỚI PHỤ-NỮ'

DẶT-SỰ MỘT VÀI ÔNG VUA HOANG-DAM CÙNG NHỮNG ĐIỀU OÁN-HẬN CỦA CUNG-NHÂN.—
CÁI CHÁNH-THÈ QUÂN-CHỦ CHUYÊN-CHẾ THẬT LÀ THÙ RIÊNG CỦA CẢ VÀ PHỤ-NỮ

Nếu như các hoàng-đế các nước từ Âu-châu cho đến Á-châu, mà tới bây giờ, vẫn còn cầm quyền ngồi trên đầu thiên-hạ, mà bên phe dân-ông chẳng có một mặt nào dám nổi cách-mang hết, thì tất thế nào trong đám phụ-nữ cũng có người nổi cách-mang. Vì các vị đế-vương đối với thần-dân mình, áp-chế đã đành, mà riêng về phụ-nữ, lại còn áp-chế thêm một lớp khác nữa. Nghĩ cho kĩ mà xem, đế-vương thật như là kẻ thù riêng của phụ-nữ; cho nên, nếu có thể, thì phụ-nữ cũng sẽ đánh đổ đi để trả thù. Tiếc thay, cái lịch-sử cách-mang ấy bên phe nam đã choán đi mất rồi; những ngai vàng ở thế-gian cũng không còn mấy cái, thì cái sự-nghiệp oanh-liệt kia có còn đâu đến phần phụ-nữ!

Một người nam, một người nữ phối nhau, ấy là lẽ thường thiên-na. Duy có ông vua thì được tung-hoành ngoài vòng « nhứt âm nhứt dương » ấy. Ấy thiệt là một điều quái. Nói rằng đế-vương là thù riêng của phụ-nữ, gốc bởi đó mà ra.

Nói về chế-độ quân-chủ nước Tàu. Theo Kinh-Lễ, thiên Hồn-ngũ, thiên-tứ thì đặt ba bà phụ-nhân, chín bà tần, 27 người thế-phụ, 81 người ngự-thê. Mà lẽ ấy, nói rằng thánh-nhơn đặt ra đó. Không biết ông thánh nào mà có cái óc kỳ-quái như vậy? Một người dân ông mà cho đến 120 người dân bà tần, thì chỉ có làm thịt ra mà ăn cả một đời, họa may mới hết!

Lẽ đặt ra như vậy, song các vua Tàu đời xưa cũng không có đâu đến số ấy. Duy đến ông Tùy Dương-đế thì mới thiết-hành theo lẽ. Ông đặt ra ba bà phi, ngang hàng nhứt phẩm; chín bà tần, ngang hàng nhị-phẩm; 12 bà thiếp-dư, ngang hàng tam-phẩm; 15 bà vưa mỹ-nhơn vừa tài-nhơn, ngang hàng tứ-phẩm, tức là thế-phụ; 24 bà hũu-lâm, ngang hàng ngũ-phẩm; 24 ngự-nữ, ngang hàng lục-phẩm; 37 thái-nữ, ngang hàng thất-phẩm; tức là ngự-thê. Cộng là 120 người, theo lẽ của thánh đặt ra.

Tùy Dương-đế là ông vua hoang-dâm thứ nhứt, lại phạm tội giết cha, mang tiếng là vô-dao, vậy mà

cải chế-độ nội-cung của ông đặt ra đó, các vua đời sau đều theo hết; cho đến nước Đại-Nam mình cũng vậy, chẳng những theo cái chế-độ 120 bà, mà cũng theo luôn cả những cái tên gọi nữa.

Cái số chánh là 120, còn ngoài ra, những cung-nữ, thị-tỳ, không biết bao nhiêu mà kể, gấp mười lần, hai mươi lần số ấy nữa. Nói sau Tùy Dương-đế, ông Đường Thái-tôn đuổi cung-nhân ra hai lần, mỗi một lần là ba ngàn người. Dữ chưa!

Dương-đế cắt một cái cung mới, làm chỗ ăn chơi đẹp hết chỗ nói; ông ngự đến, trăm-trở mà rằng: « Dầu cho chơn-tiền đến đây chơi, cũng phải mê, nữa là ai! » — bên đặt tên là « Mê-lâu ». Bao nhiêu đàn bà trong cung, bất kỳ phẩm nào, người nào đẹp mới được lựa đưa vào Mê-lâu để « ngự », vì đông quá, ông không được nhìn mặt cho hết.

Có một bà phụ-nhơn họ Hầu, sắc đẹp, mà người ta không lựa cho vào Mê-lâu; ở trong cung bảy tám năm, không được hầu vua lần nào, bà ấy tức mình thất cổ mà chết. Khi bà chết, có đeo nơi cánh tay một cái túi bằng gấm, trong có đề mấy bài thơ, kể sự phiến-não của mình, cung-nhơn đem nạp cho vua xem. Vua xem thơ, lấy làm cảm thương, bèn đến viếng xác bà ấy. Khen rằng: « Con người đã chết mà nhan-sắc còn tươi như hoa đào! » — rồi đòi quan cung-sứ là Hứa-đỉnh-Phụ, hỏi tại sao không đưa bà Hầu vào Mê-lâu; rồi bắt Hứa-đỉnh-Phụ phải tự-tử.

Sự chọn con gái cả ngàn cả trăm vào cung, ấy là bảy đầu từ Tùy Dương-Đế. Những con gái dân-gian đã bị chọn vào đó thì phí cả một đời người, chỉ có chết là hết, chứ không có ngày ra được. Rất đời như Hầu phu nhân sắc tài bậc ấy mà rồi đến phải tự-tử, thì cái oán-khi đến chừng nào cũng đủ biết. Cho nên tục-ngữ ta cũng có câu rằng: « Cục chẳng đã mới gả cho vua, gả cho vua thì thua nhiều đời! » lại rằng: « Đưa con vô nội, tha bán con cho mọi! »

Hãy kể lấy vài ông vua mà thôi, ông Tùy Dương-

đế rồi đến ông Minh Vô-tôn. Ông này lại còn quá ông kia.

Hồi nhà Minh, chế-độ hậu-cung có giảm một ít, không đủ số 120 như hồi nhà Tùy. Nhưng theo sử chép thì bấy giờ số cung-nữ và nữ-quan lại còn nhiều hơn nhà Tùy nữa. Đời này lại có bày ra phép « kén vũ » trong dân-gian. Cứ mỗi một qui, ba tháng, thì chọn trong dân 40 người vũ. Phép kén như vậy: « Đàn-bà có chồng từ 15 tuổi trở lên, 20 trở xuống, người đoan-chánh, không lạt-nguyên, sau khi để ba tháng thì được trưng-tuyển. Kén được, bắt ở riêng một chỗ, mỗi ngày cấp cho tám bưng gạo và bốn lượng thịt, chờ ngày trong nội đòi thì đưa lần vô. Vô rồi thôi, cả đời không ra được. Có chồng, có con, phải bỏ đi, để vào cung cho con vua bú, ấy là « trung quân » đó! Ấy là hết bổn-phận làm dân đó!

Ông Vô-tôn, hồi lên ngôi, mới 15 tuổi. Phép trong nội, có đặt ra chức « Dung-sứ », để khi nào vua ngự đến phòng nào thì biên lấy. Phép đó đặt ra, có ý để hạn-chế sự dâm-dục của vua. Cũng như ta lập sổ chi-tiểu trong nhà, mỗi lần mua vật chi đều biên, tuy không ai can mình biểu dừng tiền, nhưng cuối tháng cộng sổ mà thấy nhiều quá thì cũng giật mình. Vô-tôn lên làm vua, bỏ chức Dung-sứ ấy, không đặt nữa, hầu để dơng chơi lu-bù, khỏi có sự kiểm-thức chi hết.

Bất chước kiểu Mê-lâu của Dương-đế, Vô-tôn làm một chỗ chơi, gọi là Báo-phòng. Bấy giờ có tên Vu-Vĩnh rành nghề « hi-mật », vua vời vào ở Báo-phòng để dạy mình. Vu-Vĩnh vốn là người Hồi-hồi, khoe với vua rằng con gái Hồi đẹp hơn con gái Hán; vua bèn truyền ra cho các nhà quan, nhà nào có con gái Hồi đều phải đưa vào cung. Sau rồi đòi đến con gái của Vu-Vĩnh; Vĩnh trao con gái Hồi khác mà đưa vào, rồi giả bệnh và xin về, vì sợ sẽ có tội.

Sau Vu-Vĩnh lại có tên Giang-Bân cũng là tay phụ-đạo của vua Vô-tôn về khoa ngự-nữ. Bân liền chỉ cho vua rằng có em gái của Đồ-đốc Mã-Ngan đẹp lắm. Vua sắc đòi. Nhưng nàng đã có chồng và có nghén rồi. Tuy vậy, cũng cứ việc phải đưa vào cung. Nàng được vua yêu, đến nỗi ban cho họ Mã, bất kỳ lớn nhỏ, mỗi người một cái áo gấm. Vô-tôn một lần đến nhà Mã-Ngan uống rượu, nhơn hứng, đòi luôn mu hũu Mã-Ngan; Ngan lay dãi, nói nó đương có bệnh. Vô-tôn giận, từ đó không chơi với họ Mã nữa.

Vô-tôn hay đi ngự xa, mỗi lần đi đến đâu, bắt

đàn-bà con gái lương-gia kể hàng trăm. Bắt rồi nhốt đầy xe ngựa kia đem theo để ngự. Một vài ngày, trong xe lại có người chết. Chết ở đâu, chôn ở đó, ai nấy nín thinh, không dám đi hơi. Bởi vậy vua đến đâu, nhơn dân trốn-tránh đến đó. Một lần đến Giương-châu, trong một đêm mà đàn-bà góa và con gái chưa chồng đều có chồng liết. Sáng ngày ra vua đến, biết có sự như vậy, bèn cách chức viên tri-phủ sở tại đó, vì nghĩ rằng viên tri-phủ xử dân.

Nội một sự vì hầu-ha một người mà chửi vào trong cung đến năm bảy ngàn người đàn-bà, đã đủ giầy-vô phụ-nữ đến đâu rồi; huống chi lại còn bắt hiếp người ta như ông Vô-tôn, thiệt là không còn có chút nhơn-dao nào nữa. Trong đám đó cũng có người được vua thương yêu, nhưng nếu liết nghĩ, thấy vua giầy-đạp kẻ đồng-loại mình như trùn, như dế, thì người ấy cũng chẳng lấy làm ơn mà trở lại làm thù vậy.

Những sự oán-thù của kẻ bị nhốt trong cung thì nào, một bài « Cung-oán-ngâm-khúc » của ta đã tỏ ra bầu hết. Đến như bên Tàu, thì người ta nhắc đến sự ấy luôn, gần như chẳng có tay thi-nhơn nào không nói đến, và đã thành ra một lối thơ riêng, gọi là « Cung-oán ». Cõi đó đủ thấy cái khi u-uất, tức tối trong chốn nội-dinh, nó đã chất thắm xây sâu cho phụ-nữ là đường nào!

Hồi vua Huyền-tôn nhà Đường, sức cung-nhơn may áo bông, cấp cho lính đánh giặc chôn biên-thủy; có người lính lãnh được cái áo, thấy bài thơ chép trên miếng lụa, dính vào trong áo, như vậy:

Thương người nơi chiến địa,

Đêm lạnh ngủ làm sao!

Mảnh áo tay tôi chế,

Rồi ai bắt dâng nào?

Nàng tình thêm chi nhớ,

Cố ý nộp bông nhiễu.

Kiếp ấy tôi đời đành lỡ,

Cùng ai hẹn kiếp sau! (1)

Người lính đem bài thơ trình cùng viên chủ-tướng. Viên này gởi tâu vua. Huyền-tôn dạy đưa bài thơ ra cho hết thấy cung-nhơn đều biết, bèn ai làm thì cứ nhàn, vua sẽ không làm tội. Có một người đứng ra nhận là của mình. Vua bèn đem

(1) NGUYỄN-VĂN LÁ: 沙場征戰客寒夜苦
為眠戰袍經手在知落阿誰邊著意多
添線含情更著棉今生已過也願結後
生緣

người ấy già cho lên linh, nói rằng: « Ta kết cái duyên kiếp này cho mày, khỏi đợi đến kiếp sau! »

Một việc đó tỏ ra cái tình-hoài của bọn cung-nữ là bách-thiết đến chừng nào. Minh là khách buồng tiêu vách quế, lại đi để ý đến một người nam sương chải gió, xống tên lướt dan, mà lại còn người ấy chẳng biết là ai, thì thật là vu-vơ quá, bông-lông quá. Chuyện vu-vơ bông-lông như vậy mà làm được, chẳng qua chỉ để giải bớt chút tình u-uất mà thôi, nào có ngờ đâu đến cái duyên gặp gỡ về sau.

Thấy những sự đế-vương đối-dải cùng phụ-nữ như vậy mà ai không tức. Huống chi chính mình phụ-nữ đã chịu lấy sự ngược-dải ấy, sự vô nhơn-đạo ấy mà cúi đầu nhận mãi được hay sao? Thế nhưng xưa nay chưa hề thấy trong đám họ có ai ra ý nghịch-cung người ngược-dải mình đó, nghịch-cung cái chế-dộ áp-bach mình đó. Sự ấy không đủ lấy làm lạ, là vì chính cái ông thánh bày ra phép lập 120 vị hầu-cung đó cũng có đặt ra lễ-giáo, dạy đàn-bà một mực phải nhu-thuận!

Cho nên những bậc vĩ-nhân đã xướng lên cái thuyết cách-mạng, đã nổi lên quân cách-mạng mà đánh-đổ nhà vua, chẳng những là ân-nhân của cả vua dân-chúng, mà riêng phần phụ-nữ lại phải đội ơn người, bởi người đã vì phụ-nữ mà rửa cái hờn thiên-cổ; đàn-bà con gái mà kể vào hàng loài người được, thiệt là nhờ các bậc ấy. Mỗi một người cũng nên mua chỉ thêu tượng ông J. J. Rousseau, ông Danton, ông Robespierre, ông Tôn-Văn, ông Hoàng-Hưng mà đeo vào cổ, để kỷ-niệm đời đời.

PHAN-KHOI



Những việc hay ở nước ngoài

Trường dạy vợ chồng và trường dạy cha mẹ

Nói đến những trường như vậy, chắc có nhiều anh em chị em ta lấy làm quái lạ hết sức. Cái gì là trường dạy vợ chồng? Cái gì là trường dạy cha mẹ? Lấy làm lạ là phải, vì thuở nay ta chỉ quen biết có những trường dạy làm cô giáo, làm thầy thông, nói tóm lại những trường dạy cho người ta kiếm gạo, hay cầu danh mà thôi. Có biết đâu những trường như thế kia, có quan-hệ sâu xa tới hạnh-phước trong đời người, và cuộc tiến-hóa của xã-hội, cho nên các nước văn-minh đều đã có lập ra.

Các hội đàn-bà ở Nuru-do bên Huê-kỳ mới mở ra một trường học, dạy cho những vợ chồng mới cưới, cùng là các cô các cậu sắp thành-hôn với nhau, cho biết cách trông nom, sắp đặt và chi tiêu trong nhà làm sao cho phải, dựng dựng nên cái nền hạnh-phước trong gia-đình. Trường này dạy không lấy tiền; không những là dạy cách chi tiêu tiền bạc trong nhà, sao cho vừa phải; dọn dẹp trang hoàng đồ đạc trong nhà thế nào cho lịch-sự mà rẻ tiền; chợ búa làm sao, nấu ăn làm sao; nói tóm lại dạy đủ mọi sự, làm cho vợ chồng trong nhà được thuận hòa, sung túc, vui vẻ, thanh-vượng. Bà giám-đốc trường này là bà Charles J. Reeder nói rằng, vì bà thấy có nhiều vợ chồng, không biết tính toán sự chi tiêu trong nhà; khi cô tiền thì ăn xài quá độ, lúc không có thì thiếu hụt khổ sở, làm mất cả hạnh-phước trong nhà. Bởi vậy bà mới lập ra cái trường dạy vợ chồng trong gia-đình đó, mà điều cần dạy thứ nhất là sự chi tiêu trong nhà.

Ở kinh-thành Paris bên Pháp thì lại mở ra trường để dạy cha mẹ, kêu là *Ecole des Parents*. Mục-dịch là để dạy cho những người có chức-trách làm cha mẹ, biết cách nuôi nấng, dạy dỗ con cái. Thứ nhất là bày cho cha mẹ những cái phương pháp dạy con, biết tánh-cách con, xét thông-minh của nó ưa về mặt nào, thì dạy cho nó mặt đó. Cách dạy bằng diễn-thuyết và phim chớp bóng.

Những trường có ích cho phương-diện gia-đình và xã-hội như thế, tưởng ở ta cũng nên lập lắm. Muốn làm vợ chồng cho phải cách vợ chồng, làm cha mẹ cho tròn đạo cha mẹ, cũng đều phải học cả, chứ không nên nghĩ lầm là một chuyện chơi.



Thu dạ cảm hoài

Non nước muôn-vàng bóng cỏ cây,
Trời thu riêng để một mình say.
Nặng nề giọt móc hoa đeo lệ,
Thấp-thoáng làn song nguyệt tỏ mây.
Đêm lặng ri-ran hơi dễ khốc,
Trời cao mẽ-mỏi cánh hồng bay,
Tình kia nghĩa nợ lòng lai láng,
Ai thấu cho ai cảnh-ngộ này!

THIỆN-NAM.

Bài hoa

Dặm ngàn non nước cỏ chen cây,
Ngơ ngẩn hồn quê tỉnh lại say.
Phơ phất đầu ai sương điểm bạc,
Héo don lòng khách liễu chau mày.
Chuyện trò việc thế vầng trăng tỏ,
Gởi gắm tin nhà đám nhạn bay.
Tâm sự ai ôi, rày có thấu!
Chứa chan trăm nỗi nước non này.

VIẾT TUẤN.

Tự thuật

Niên hoa hăm đót đã hai mươi,
Trần hải linh đình mấy độ rồi.
Cuộc đất vùn xoay sao thế mãi?
Phương trời lưu lạc biết bao thời!
Đã từng choáng mặt vòng danh lợi,
Mà vẫn chen chùn lối ngược xuôi.
Mơ quên chén thử ngấm câu Lý-Bạch,
Có chấu tâm sự hỏi ông trời...

Ngẫu vịnh

Xuống biển lên rừng thiếu nỗi chi,
Phong trần đã sạm mặt nam-nhì.
Trông trăng thêm tủi thân lưu-lạc,
Ngâm nùi đường khêu nỗi biệt-li.
Chén rượu bâng khuâng lòng đối cảnh,
Cung đàn dẻo dặt giọng tương-trì.
Năm canh giấc điệp khôn thành mộng,
Văng vẳng tai nghe để rỉ rì....

Đêm thu nhớ nhà

Trời thu man mác cảnh bao la,
Khắc khoải năm canh những những là...
Tứ-lý trông về tình xót cảm,
Gia-hương ngảnh lại lệ sầu sa.
Hai vai thân thể ơn cha mẹ,
Một gánh giang sơn nợ quốc gia.
Nợ nợ ơn kia mong phải trả,
Buồn chi những nỗi ở xa nhà.

VÕ-ĐÌNH-THO

Trời mưa

Lộp độp bên tai tiếng vắng nghe;
Giọt sầu như gọi khách phòng the.
Cỏ hoa man mác, màu phai lợt,
Non nước thế-lương, cảnh vắng se.
Riu rít lùm cây chim rêu lạn,
Bã rời mặt nước kiến tan bè.
Nỗi chim cuộc thế ai mà nghĩ,
Hỏi lại ông Trời sự khắc khe.

Tự Thuật.

Trong mấy năm trời dạy trẻ em,
Quê người đất khách tủi thân quen.
Ngọt bùi, chua chát, mùi từng trải,
Danh lợi, giàu sang, giấc chửa thêm.
Vinh nhục, nhục vinh, đã lắm nôi,
Thị phi, phi thị, biết bao phen.
Thiệt vàng, thử lửa càng tươi sắc,
Bùn đục cười ai cổ nhuộm sen.

PHƯƠNG LAN, Nữ-giáo.

Cảnh chiều hôm nhớ bạn

Chiều hôm cây bóng thướt tha,
Ác vờ khỏi núi, chiều đã thu-không.
Hạnh-hạnh còn rặng cánh đồng,
Mù xa mặt biển, mây rong chum trời.
Hoàng-hôn cảnh đã đến nơi,
Tiêu kia trơ gót, ngư thời cuốn câu.
Đoàn chim chóc, đám đèn-hầu,
Chít-chiu tìm chỗ để hầu nghĩ ngơi.

Lai-rai ngọn gió đưa hơi,
Cành lay đèo đất, là rơi rớt đường.
Một mình thơ thần dăm trường,
Nỗi niềm cánh cánh trăm đường ai hay?
Mãi đời làm miếng chua cay,
Biết ai cùng tỏ nỗi này cho ai!
Cánh ôi! Cánh khéo trêu người,
Chiều hôm ngắm cánh, ngắm người tình xưa.
Vội ai duyên nặng tình ưa,
Mà nay chỉ thăm xe đưa nơi nào?
Bấy lâu ngọc ước, vàng ao,
Mà nay vắng bóng âm-hao những là!
Chun đi lòng những thiết tha,
Nỗi tình, nỗi cảnh, nỗi xa, nỗi gần,
Nhớ ai mà da băng khuôn,
Từng ra quán khách trông chừng chợ đông.
Nơi nơi chẳng thấy vãn mộng,
Sầu tuôn dứt nỗi, lệ ròng chứa chan.
Những là ra thở vào than,
Ruột càng thêm rối, da càng thêm đau.
Vội ai tình trước nghĩa sau,
Nghĩ nóng nỗi lại thêm đau đớn lòng.
Nhớ lời thề-trước song song,
Kìa trên vách cửa mấy giòng mực đen.
Cửa còn đó, mực còn nguyên,
Ai ôi! bao nỗi vội quên cho đành!
Tức mình kêu với ông xanh,
Hơn chi để nỗi bất bình cho nhau.
Lòng đây muốn thắm ngàn sâu,
Xa xuôi ai có thấu đau cho mình?

THIỆN-NAM

Vở đề...

Cầm bút nghĩ ngâm người không muốn viết,
Viết thăm ai, ai biết mà thăm?
Cõi trần-hoàn hiem có khách tri-âm,
Găm thế sự thương-tâm còn lắm nỗi.
Thôi! Từ đây trời đất mịt mù, non sông đời đời.
Kiếp phong-trần chìm nổi biết bao ngoài!
Thứ trông lên trên chốn vô-dãi,
Tái tuần-kiệt hỏi ai người tao thế?
Các cụ lão-thành hay hề-vệ...
Mấy thầy tân-liên chỉ lãng-xăng!
Lòng sắt son giữ được hay chăng?
Khi thất-bại hung-hăng thôi lại xếp.
Sanh tử, từ sanh cũng một kiếp,
Khoảng trăm năm sự-nghiệp tính sao đây?
Lẽ nào ngồi chịu khoan tay?

G. P.

Đưa cho bạn G. P.

Cầm bút viết ngâm người khó viết,
Viết thăm ai? Mình chỉ biết cho mình!
Cõi trần-hoàn hóa hóa sinh sinh,
Khách hồ hải vân linh-đỉnh cùng tuế-nguyệt.
Khí nắng, khí mưa, khí sương, khí tuyết,
Năm mây rêu ai biết với ai không?
Đã đem thân hến chữ tang-bồng,
Dây gió bụi vẫn không dời dời chi.
Mạc sầu tiền lộ vô tri-kỷ,
Than làm chi, thảng-thĩ chẳng làm chi,
Miệng ngâm thơ, tay nhịp gỏi, tai lắng tiếng
thị-phí.

Chứng đau biển biến-kỳ thời cũng thế...

Yêu nhau vài giọt lệ.

Muôn dặm ngoài nhân với kẻ tri-âm.

Đã nguyên đôi chữ đồng-tâm.

KHOÈ-HẠNH.

Bãi biển chiều hóm

Ngó mặt nước chap chơn sóng vỗ,
Buồm thuyền câu ló xổ ngoài khơi;
Mình mong mặt biển chơn trời,
Nào ai có biết cõi đời là đau.

Hoàng-hôn dục ngàn đầu xế bóng,
Vắng tai nghe tiếng trống thu-không.
Ráng pha nước đỏ hồng hồng;
Tung-tăng cá lội sóng-bồng biệt tăm.

Nơi vệt-hích tàu xăm-xăm chạy,
Khói làn mây, đèn nháy lập loè.
Trên không bay liệng đàn le,
Cánh buồn càng ngắm càng tẻ-tái lòng!

Đòi nợ

Xin nhân với ai người tai mắt,
Nợ của ta chồng chất đã nhiều.
Sao không sớm trả cho tiêu?
Hẹn mai rồi tính hẹn chiều nữa sao?
Càng mở mắt, càng đau cho kiếp,
Biết ngày nào thân thiếp mới an!
Quanh mình em chị xuê xoan,
Còn ta sao cứ vương mang « tôi đòi »

Ở chỉ bạc như vôi vậy hử?
Lại còn xưng quán-tử là sao?
Phi da, ám cột hồi nào,
Bây giờ nở để ta lao vóc hình.

HỒ-THỊ TRỌNG-MINH.



Toa ăn số 6

- | | |
|---------|---|
| SỐM MẠI | 1- Thịt bò hấp dùi những giấm |
| | 2- Bánh hỏi hay bánh ướt |
| | 3- Rau sống, salade, nước mắm tỏi ớt |
| | 4- Canh chua me chín nấu tôm lòng bạc hà hay bắp chuối bột. |
| | 5- Sườn ram |
| | 6- Cà rô hay đồ dạ chiên |
| | 7- Đồ tráng miệng. |
| CHIỀU | 1- Canh thịt bò |
| | 2- Thịt canh trộn dầu dấm |
| | 3- Mì cua |
| | 4- Cá kho |
| | 5- Đậu a-rí-cô-ve luộc: chần chiên beurre * |
| | 6- Muối tiêu, tàu yêu, |
| | 7- Đồ tráng miệng. |

Các món ăn

Mì cua

Dùng thứ mì chẹt thường nấu bán gánh ngoài đường, hay mì khô ở chợ bán cũng được. Nước sôi trung mì xóc cho nở đều, trút ra tràn, rồi để cho ráo. Cua luộc rửa cho lớn miếng, củ hành, nấm thông, rau cần, bông cải, mỗi món một ít. Mì đã ráo nước, mỡ phải cho nhiều và cho sôi, thả mì vào mà chiên cho vàng; phải nhớ để mỡ nhiều đừng chiên cho dòn mới ngon. Muốn ăn liền thì chiên vừa dòn là được, bằng để lâu một chút thì chiên cho vàng nhiều. Khi vàng rồi, sắp trên đĩa, các vật nói trên xào với mỡ mì cho vừa chín, nêm muối đường giấm cho vừa ăn và một chút dầu mè (vừng). Múc ra chan trên một mì, chừng ăn chan giấm và bột cải.

Làm bánh

Bánh chiên « beignet »

Lấy nửa chén nước thật sôi, một chén đầy bột mì, 3 muỗng mỡ trộn lộn với nhau cho thật đều, rồi đập 6 cái trứng gà, đánh lần với bột, cho thêm một chút muối và một chút đường. Chiên nửa kilo mỡ cho thật già (phải cho mỡ khá khá, cho ngập bánh); cứ 1 muỗng bột là một cái bánh, đổ vào mỡ mà chiên, khi nào vàng là được. (Nếu có khuôn

bánh sát mà đổ bột vào, thả vào mỡ chiên thì tốt lắm). Khi được, lấy ra, bao một lần đường tây ở ngoài bánh.

Muốn cho bánh có mùi thơm thì khi khuấy bột cho một ít bột vanille vào.

Thứ bánh này nếu nhồi cho bột vừa cán được, thì liệu bột nước, nhồi bột cho nhuyễn, lấy ống trúc cán mỏng, muốn cắt kiểu gì tùy ý, rồi thả vào mỡ mà chiên, vớt vàng đem ra để vào đĩa đường mà lăn cho dính đường một bên là được.

MỸ-NGỌC-THANH NG.-THỊ-THỊNH
Hanoi.

Phụ-nữ chủ-nghiep

Cách nuôi gà

(Tiếp theo)

Ồ CHO GÀ ĐỂ

Ồ cho gà đẻ thì làm bằng những thùng nhỏ, dài 0m40, ngang 0m30 và cao 0m08. Trong để rơm khô, 4 con gà mỗi đẻ một ổ. Những ổ này để ở tầng dưới.

MUỐN CHO ĐƯỢC NHIỀU GÀ THỊ NÊN LÀM THẾ NÀO?

Phải phân-biệt hai thứ gà. Một thứ nuôi ăn thịt cho ngon và một thứ nuôi để trứng. Nên lựa giống gà ở xứ mình mà nuôi thì hơn, vì mỗi xứ theo một phong-thủ khác nhau.

Chọn con gà mái nào hay đẻ, và trứng nó lớn, thì cho nó ấp, để lấy giống, còn con nào ít đẻ thì nuôi cho mập để bán, hoặc làm thịt cho nhà mình ăn. Gà nuôi để ăn thịt, thì cho ăn nhiều lúa và cho uống ít nước.

GÀ ĂN NHỮNG THỨC GÌ?

Ta nên cho gà ăn lúa, bắp xay nhỏ, và rau cỏ. Mùa đông thì cho ăn hành, tỏi sống, cơm nguội phơi khô, chấy phơi khô; gà nhỏ ăn sâu bọ.

NÊN CHỌN GÀ TRỒNG VÀ GÀ MẠI NHƯ THẾ NÀO?

Gà trồng tốt thì phải cao, lớn, cẳng to, móng dày, đôi nhiều thịt, nhiều lông, ngực rộng, cổ cao, mào đỏ sẫm, cánh mạnh, mắt trong trẻo, đi đứng

GIA-ĐÌNH THUỜ'NG-THỨ'C

CÁCH ĐỔNG DẦU THỜ-ĐỒ (HUILE DE RICIN)

HAY DẦU GAN CÁ THU (HUILE DE FOIE DE MORUE)

MÀ KHÔNG LỢM GIỌNG BỐN MỮA

1. Lấy 2 trái cam vắt nước vào 2 cái ly, rồi rót dầu uống vào một cái, đổ nước cam ly kia lên trên, nghĩa là dầu ở giữa mà nước cam ở trên và ở dưới vậy. Cứ vậy mà uống thất mau, thì chỉ thấy vị nước cam thôi.

2. Rót một chén rượu, ngâm trong miệng một nửa mà súc miệng cho kỹ, để rượu tráng lưỡi, và hăm răng, không sót chỗ nào. Nhổ rượu ra rồi uống một hơi dầu gan. Uống dầu xong, lại súc miệng bằng rượu cho kỹ, thì không lợm giọng nữa.

MUỐN CHO SẠCH HẾT NHỮNG DẤU MỤC Ở MŨI-SOA

Ngâm chỗ có dấu mực vào sữa bò pha nước sôi (lai, bouillant) thì những dấu mực sẽ mờ đi, còn vàng vàng. Rồi đem mũi-soa ra mà nấu, thì vết dơ mất hết.

RỬA NHỮNG ĐỒ BẰNG ĐÁ HOA TRẮNG (MARBRE)

Rửa bằng nước xà-bông và lấy một cái bàn chải mềm mà cọ cũng được. Trong hai thứ kể dưới này dùng một thứ mà rửa thì tốt lắm :

a) Nước tro (lessive de commerce) 500 grammes.

Nước là 250 cm³ hay phần tư lít.

Phấn Blanc d'Espagne.

Ba thứ ấy trộn với nhau cho đặc lại thì dùng được.

b) Chlorure de chaux 25 gramme.

Nước là 500 cm³ hay nửa lít.

Phấn Blanc d'Espagne

Cũng trộn với nhau cho đặc mà dùng.

ĐINH-DŨ N. C. K.

vững vàng, bay, nhảy lảnh lảnh. Nói tóm lại, là phải thiết khỏe mạnh, già trổng lớn chừng 3 tháng thì bắt đầu đập mái. Sức mạnh của nó chỉ được độ 3, 4 năm là sút mà thôi.

GÀ MẠI LỐT THÌ NÓ LỚN VIRA, MẮT SÁNG, CỎ LỚN, CON NÀO MẬP QUẢ THÌ ĐỂ TRƯNG VỎ MÔNG VÀ CÓ KHÍ KHÔNG CÓ VỎ. CŨNG CÓ CON LAI ẮN CẢ TRƯNG CỦA NÓ ĐỂ RA.

KHI NÀO GÀ MẠI GÂY NHƯ GÀ TRÔNG, LÀ NÓ SẴP ĐỂ TRƯNG NHỎ, IT LÔNG VÀNG.

(Còn nữa)

Mme Bửu Phước

Sự cảm âm-lich bên Tàu

Năm tới đây, sổ-sách tờ-khế chi, thầy không dùng theo ngày âm lịch nữa

Nước Tàu đã có liếng là một nước đồng-tâm. Thiết vậy, coi mấy lần họ đề-chế (tẩy chay) ngoại-hóa thì đủ biết. Mà sổ-dĩ đồng-tâm được là vì dân họ khôn, họ hiểu sự-lý. Còn dân nào ngu, không hiểu sự-lý, thì người trâu trắng, kẻ trâu đen, đồng-tâm sao được?

Hiện bây giờ đây, chánh-phủ Nam-kinh đối với cả nước, đã có nhiều nơi mất tín-nhiệm. Nhất là bọn Huê-kiều ở các ngoại-quốc, bị bọn đế-quốc mê hoặc nhiều, nên lại càng phản đối Tưởng-giới-Thạch rạ mặt. Như ở Cholon ta đây, có ba tờ báo Tàu mà hết hai tờ phản-đối họ Tưởng rồi.

Tuy vậy, phản-đối cái gì kia, chớ còn việc chi họ đã nhìn là ích-lợi, họ cho là nên theo, thì họ cứ theo, chớ không có lấy cớ rằng cái lịch ấy bởi chánh-phủ Nam-kinh sức ra mà họ không tuân. Nói tóm lại, họ hiểu sự-lý, họ biết phải, không có tranh nhau về ý-khi, nên mới đồng-tâm được.

Như việc cảm âm-lich mà chánh-phủ Nam-kinh mới thông-sức cho toàn-quốc đây, bất-kỳ ở đâu, đều tuân lệnh cả, cho đến những miền hiện nay ở ngoài vòng thế-lực của chánh-phủ ấy cũng phụng-hành một loạt.

Sổ là trước đây Trung-ương-chấp-hành-ủy-viên-hội ở Nam-kinh đã nhiều lần ra lệnh cho nhân-dân phải dùng dương-lich và cảm âm-lich một cách rất gắt-gao. Hồi cuối năm Dân-quốc thứ 17, cũng đã bắt đầu ra lệnh ấy và buộc phải thi-hành trong năm thứ 18, tức là năm nay. Nhưng vì một việc mới mẻ như việc đổi chánh-sắc này không phải là dễ, thành thử phải sức đi sức lại hoài hoài. Năm nay lại thông-sức lần nữa, bắt rằng các thứ lịch sang năm là năm Dân-quốc thứ 19 đây, sẽ không được in thêm ngày âm-lich vào như mọi khi.

Hôm đầu tháng đây, lại có một cái lịch từ Nam-kinh phát ra nữa, nói rằng bắt đầu từ sang năm, Dân-quốc thứ 19, phẩm sổ-sách của các nhà buôn, và tờ-khế vay-nợ bán-chác, cũng hết thầy giấy-má gì có quan-hệ về luật, họ phải dùng ngày tháng dương-lich hết thầy, thì đối với pháp-luật mới có hiệu-lực. Và lại trong khi dùng ngày tháng dương-lich đó cũng không được chưa thêm ngày tháng âm-lich vào; chưa thêm thì cũng coi là vô hiệu.

Đạo mạng-lệnh ấy dùng điện-tín mà truyền khắp các nơi, nhất là cho các phòng thương-mại để chuyển đạt cho các nhà buôn được biết. Thì liền đó, các phòng thương-mại người Tàu ở bốn-quốc và ngoại-quốc đều liên-hiệp nhau đánh chung một bức điện-tín về cho chánh-phủ Nam-kinh mà công-nhận và tuân-hành đạo mạng-lệnh ấy, không hề có ai phản-đối cả.

Giá như trong các phòng thương-mại đó có phòng nào dờ hơi, dầu biết rằng dùng dương-lich là tiện, nhưng vì cái lịch đó bởi chánh-phủ Nam-kinh phát ra, nên họ không theo, thì ai làm chi họ? Nhưng mà không, người Tàu coi họ đã khôn, không có thói đáng ghét và đáng bĩ là thói ương-ngạnh, làm chia rẽ nhau ấy. Họ như vậy thiết là ra dáng kẻ lớn!

Hai người đàn-bà giống nhau lạ lùng

CÓ GABY DESLYS CÓ LẺ CHƯA CHẾT

Tạo-hóa sanh ra làm sự lạ lùng, trong đời mà đồng-thời sanh ra hai người giống nhau như đúc trong một khuôn, tiếng Pháp kêu là « giống nhau như hai giọt nước ». Mới đây, như phi-tướng Huê-ký là Lindberg ngồi máy bay một mình, vượt qua Đại-tây-dương, danh tiếng lừng lẫy khắp hoàn-cầu; có một người Pháp giống và như đúc. Anh này, bữa kia bị người ta hoan-hô ở trong một xóm tại Paris, đến đổi anh ta phải phân-giải rằng mình không phải là Lindberg, mà không ai chịu nghe cho. Sau nhờ vậy mà thành ra có mỗi lợi bạc muôn, vì một nhà chiếu bóng mượn anh ta đóng một phim, mà vai chánh là nhà đại-phi-tướng Lindberg.

Ấy là một chuyện hai người giống hệt nhau mà sanh ra trở rắc-rối, song chưa rắc-rối bằng một chuyện sau này.

Có Gaby Deslys là một cô tài-tử có danh tiếng trong nghề khiêu-vũ, tên thiệt là Gabrielle Caire, sanh tại thành Marseille, ngày 4 Novembre 1881, con gái của Hippolyte Caire và Ginah Terras. Cô 16 tuổi thì lên Paris, làm nghề hát-bộ, hát ở nhiều rạp, bắt đầu đóng những vai phụ, mãi về sau mới nổi tiếng tài-tử, rồi từ đó cái danh Gaby lừng lẫy là giáo-phương đệ nhất, cho đến ngày kiếp hồng-nhan có mong-mạnh, trăm gây binh rơi ngày 11 Février 1920 tại nhà thương Chaptal ở Paris.

Cái việc lạ lùng trong lịch-sử của cô, là từ năm 1904, nhà cô ở thành Oslende có nuôi được một

người thi-ti tên là Navratia, người xứ Hongrie, dung-nhan giống cô như một, hai người đứng với nhau, tưởng đâu như đứng trước tấm gương mà thấy bóng mình vậy.

Hai người liền lợi-dụng sự đó mà cùng làm nghề nhảy múa, lấy tên là song-mỹ Roger Sisters. Sau cô Navratia làm tình-nhân của một tay giàu có lớn, người Mỹ. Qua hồi Âu-châu chiến-tranh, thì cô Navratia khi không biết tăm mắt tích, chỉ còn có một mình cô Gaby Deslys vẫn làm nghề nhảy múa mà thôi.

Năm 1918, tháng chạp, cô về Marseille đóng một vai trong tấn tuồng *Laissez les tomber*, rồi từ đó cô không về tới thành-phố này nữa; khi cha cô mất cô cũng không về.

Hai người thầy dạy nghề cô Gaby đều khai thác cô là người Hongrie, chớ không phải người Pháp, và người đầu bẽp khách-san là người Anh, mỗi ngày thường vô phòng của cô mà cảm bông vô bình khi cô ở Brighton, cũng nói như vậy.

Cô có cây ông nô-te Maria làm người trung-gian cho mình, mua một tòa nhà mát rất đẹp ở bờ biển Marseille.

Một sự nầy thiệt kỳ, là cô Gaby chết ở nhà thương Chaptal tại Paris ngày 11 Février 1920 hồi 17 giờ rưỡi, vậy mà bữa sau, 9 giờ sớm mai, thì tờ di-chức của cô đã thấy ở Marseille, ấy là duyên cớ làm sao?

Cô chết đi, để lại hơn chín triệu bạc, cho bà mẹ của cô, già 73 tuổi, và em gái của cô được hưởng tiền lợi-tức; còn tiền vốn kia và cái nhà mát, sẽ sửa lại thành nhà thương, thì để cho thành-phố Marseille. Vậy mà bây giờ họ nhà Navratia kiện rằng bị sang-đoạt và nhận quyết rằng người đàn-bà chết đi để của lại đó là cô Navratia, chính cô vẫn ở Marseille, lấy giấy căn-cước tên là Gaby Deslys, còn chính cô Gaby thì biến đi đâu mất một cách bí-mật, không ai hay sống thác, còn mất thế nào.

Câu chuyện nầy thiệt là quanh-co, không biết thiệt hư thế nào, tòa án còn đang tra xét cho rõ duyên-do sự thiệt.

Sự quan-trọng là ở chỗ cô Gaby còn sống hay chết rồi. Người bạc-mang kia là cô Navratia hay là cô Gaby?

Nhà thần-linh-học có thể trả lời rằng hai cô là một, mà phân thân ra làm hai trong một thời, rồi lại tu làm một cho đến ngày chết cũng vẫn là một người thôi. Ấy mới là hoàng-đàng, khó tin quá!

Dư-luận ở Marseille đều cho rằng chính cô Gaby chết, chớ không phải cô Navratia, vậy thì cô Navratia bây giờ ở đâu?

MU'OI THANG O' PHÁP

CỦA CÔ
PHẠM VÂN-ANH

Tình-cảnh học-sanh ta ở Pháp theo con mắt tôi thấy

Từ lúc ở Paris đến nay, đã trên nửa tháng rồi, mà chưa có dịp gì thăm hỏi giao-tiếp với phái học-sanh ta tại đây hết cả. Nhiều lúc đi dạo ở đường Saint-Michel, mấy câu học-sanh ta thấy ở, trong bụng đề chắc là người Việt-nam, cho nên trâm trở dóm liếc dứ dứ; em nghĩ bụng rằng các cậu ngó những cô trông xanh tóc đỏ đi quen mắt đi rồi, nay thấy một con da vàng tóc đen, lại là người đồng-hương, thì chắc trong tình-cảm có điều hồi hộp. Có câu ngó trâm, dưới con mắt lại đưa đi một chút, em cười thầm trong bụng; cái cười thầm ấy hình như muốn nói ra lời rằng: « Mấy cậu hãy lo học đi đã mà! »

Lúc bấy giờ học-sanh ta ở Paris, còn các nhà hội-quan ở số 15 đường Sommerard, kêu là Đồng-pháp Thân-ái-hội (Association Mutuelle des Indochinois). Hội này ở các tỉnh đều có chi-nghánh. Ai là hội-viên, thì bên nút áo, có đeo miếng đồng nhỏ hăng đồng su, khắc chữ AMI làm dấu hiệu. Các chi hội ở những tỉnh nhỏ, hình như thanh-vượng, chứ hội chánh ở Paris ít hội-viên lắm. Học-sanh ta ở Paris rất đông, mà ít người vào hội; họ nói rằng hội đó là hội vào phe của nhà nước, họ không chơi. Mà thiệt, trong hội-quan thấy treo những hình của ông Albert Sarrant, ông Fontaine, đóng khuôn sơn son thiếp vàng, coi lịch-sự lắm.

Bữa đó, nghe tin rằng tám giờ tối có Bảo-đại hoàng-đế ngự-giá tới hội-quan. Thuở đó tới giờ, em chưa biết mặt mũi ông vua ra sao, có khác chi người thường không, cho nên muốn đến chiêm-yết long-nhan cho biết. Em chỉ bán áo thường thôi, nhưng thấy nhiều câu học-sanh, mang smoking, đeo găng trắng, để chờ nghinh-tiếp xa-giá; xem ra có vẻ nô-nức và kính-cần lắm. Có mấy ông trong ban trị-sự của hội, làm việc ở bộ Thuộc-địa hay là ở Đông-Pháp Kinh-lễ chỉ đó, tức là những người phục-dịch nhà nước; bữa ấy thấy xăng-xái hơn cả mọi người, nếu có vài bộ áo, mào, đai, hia, có lẽ họ cũng mang vào đóng đón rước thành-giá. Có ông lại dân học-sanh: Chứng hoàng-đế ngự tới nơi thì anh em đều đứng dậy xá ba xá, cho hạp quốc-lễ. Em nghĩ trong bụng, chắc ông ấy đã muốn kim-tiền hay là bội-tinh chi đây.

Đúng giờ, hoàng-đế không tới; tề ra anh em học-sanh nghe lầm, làm tội anh em chửi áo chửi giày một bữa mất công! Kỳ thiệt, đức Bảo-đại hoàng-đế ta du-học ở Paris, chỉ ở nhà ông Khâm-sứ Charles, và chỉ giao-tiếp với xã-hội tây, chứ không hề thăm hỏi vào giao-tiếp với xã-hội học-sanh ta ở đó bao giờ hết.

Song tối đó cũng có ông Lê-nhữ-Lâm tới. Ông này là nhà cựu-học, làm chức Phụ-đạo, theo hoàng-đế qua tây, dạy dạy cho ngài về Hán-học và lễ nghĩa Annam. Ông ngồi lại uống nước trà và nói chuyện với anh em học-sanh cũng lâu; mà câu chuyện phần nhiều là khuyên anh em học-sanh nên trung quân ái-quốc, và phục-tùng nước Pháp bảo-hộ.

Có nhiều người ngáp ngủ, bỏ đi ra. Em cũng ra, qua phòng đọc sách ở bên cạnh, và xuống coi nhà bếp của hội-quan ở tầng dưới hầm. Hội-quan có nhà bếp, máy nước hội trả, máy gaz hội trả, lại có đủ chén dĩa, để cho đôi khi học-sanh có muốn nấu món đồ ăn nhà, ăn chơi. Em xuống, thấy có mấy cậu, không phải có ý đi đón vua, mà thật là đang nấu cơm luộc rau, để ăn cho đỡ đói. Ba bốn cậu, mà chỉ thấy có gói gạo chừng một kilô và một cái bắp cải; mà cậu nào cũng có nét mặt vừa run vừa đói cả. Như đó mà em mới biết được cái tình-cảnh và phong-tục của anh em học-sanh ta ở Paris.

Hỏi thăm ra, mới biết mấy cậu ăn cơm với bắp cải luộc bữa nay đây, thì tuần-lễ trước, mỗi cậu đều nhận được tiền nhà gọi qua cho năm bảy ngàn quan, nhưng đã mua áo cho có nhơn-tình, trả tiền rượu ở xóm Montmartre hết sạch. Hôm nay không túi cả rồi, đành phải nấu cơm, ăn với bắp cải luộc, chứ bữa qua thì ngồi ăn ở những nhà hàng thượng-hạng và có hai ba cô ngồi bên.

Thật, phần nhiều con nhà giàu qua đây là chỉ dựa ăn mặc chơi bời, chứ không học hành gì cả. Lỗi ở họ sanh-trưởng vào con nhà giàu; lỗi ở cha mẹ quá chiều con, con xin tiền mấy cũng cho; lỗi ở họ không có chí. Đã có mấy cái lỗi đó rồi, lại thêm cái hoàn-cảnh phần-ba xa xỉ, nó kêu gọi người ta, nó cám dỗ người ta, mà không ai kiểm- chế trông nom cho, thì làm sao họ không hư cho đáng. Thật đối có nhiều cậu ở tây đã năm sáu năm,

mà chưa đâu xong cái băng-cấp tù-tai; cả tháng chưa có một lần bước căng vào lớp học; chỉ có việc theo đuổi thời-trang, thay quần đổi áo, đua chơi phong-nguyệt, sớm mần tối dạo; tiền cha mẹ gọi qua bao nhiêu cũng chỉ trả tiền thợ may, và nuôi gái mà hết. Hết rồi ăn uống cực khổ như thế kia; chừng có món tiền gọi qua, thì lại ăn nhà hàng lớn, ra vào các chỗ chơi đêm như trước. Cái thân đem đi, gọi là câu học văn-minh, mà kỳ thiệt nuôi thêm thú-tánh.

Tội nghiệp! Có những kẻ vác tiền đi chơi như vậy, lại có bao nhiêu người có chí có tài, thì không có tiền bạc mà học. Trong số học-sanh ta ở tây, thiếu gì học-sanh đói. Có nhiều người nhà nghèo, cũng chịu thiếu chịu hụt mà học, thật là đáng thương. Cả năm, họ chỉ có một đôi giày và một bộ quần áo; ăn thì bữa no bữa đói, có người không chừng hai ba ngày chẳng ăn. Chắc có người lấy làm lạ: Sao nhà đã nghèo mà họ lấy đâu được tiền tàu tiền học, tiền ăn, mà qua tây được như thế? Đó cũng là một vấn-đề hay, nên nói. Người Tây, họ cũng đã biết rõ vậy mà; thật có nhiều người học-sanh ta, chỉ kiếm đủ tiền tàu cũng qua; bằng không thì lần lút làm bồi tàu, dựng sang câu học. Họ tưởng làm rằng qua tây có thể vừa kiếm nghề làm, vừa họcặng.

(Còn nữa)

Vụ bà Lê-thị-Chính chết oan

Bỏ bả đi mấy năm nay, có lẽ bây giờ tra xét ra được chăng?

Ai cũng còn nhớ cách hai năm nay, có một bà chữ-diễn ở lục-tỉnh là bà Lê-thị-Chính lên Saigon chơi, ở phòng Nam-Việt, đường Carabelli, mà đương đêm bị giết một cách rất là bí-mật.

Vì tiền của mà chết chăng?

Vì sự thù-hềm gì mà bị giết chăng?

Đứa hung-thù là ai?

Đó đều là những chuyện bí-mật chưa ai biết. Ngay hồi đó, tòa có bắt giam người con trai và con dâu của bà; sở mật-thám cũng dò xét và tình-nghị người này người kia; nhưng chỉ trong vòng hơn một tháng thì chuyện ấy thấy im lặng ngay; ai bị bắt cũng được thả, việc tra xét thì tòa và sở mật-thám cũng bỏ ngang không làm nữa. Người thác oan chịu ngậm hờn nuốt giận ở dưới suối vàng, chưa có ai thân-mình ra cho. Pháp-luật làm thinh mà công-lý cũng ập mặt.

Ngay khi Phụ-nữ Tân-văn mới ra số đầu, đã phải vì bà Lê-thị-Chính mà than thở rằng ở xứ này, cái

sự bị giết cũng có hai nghĩa: bị giết làm sao mà có động-chạm tới cuộc tri-an, như ông Bazin, ông Monteil, như tên lính-lăn Nguyễn-văn-Kinh, thì pháp-luật bủa lưới ra khắp nơi, bắt cả nút cả giây, giam chặt bót chặt khảm, kỳ cho ra hung-thù mới nghe. Còn ai bị giết mà không dính-dấp chi tới cuộc tri-an, thì hình như cái bị giết đó lạnh lẽo lắm. Tức như bà Lê-thị-Chính bị giết hai năm nay, mà vẫn chưa tìm ra hung-thù. Đã hay rằng những chuyện án-mạng, ở đâu cũng vậy, có khi năm mười năm mới kiếm ra được thủ-phạm, song riêng về việc bà Lê-thị-Chính là việc xảy ra ở xứ này, thì coi ra sự tra xét kém bề sốt sắng.

Nếu như ngày nay không có một người là ông Trần-quang-An đứng ra phát-giác, thì có lẽ công-lý cũng quên mất chuyện oan uổng kia rồi.

Gần đây, ai đọc báo Trung-Lập và báo Opinion, đều biết chuyện ông Trần-quang-An đứng ra phát-giác vụ án bí-mật này. Cứ đọc mấy bài của ông Trần-quang-An đã đăng trong hai tờ báo trên kia, thì vụ án ở đường Carabelli không khác gì một thiên tiểu-thuyết bí-mật ly-ký lắm; mà những điều của ông ấy đã khám-phá và tố-cáo ra, thật là la tai cho những ai lưu-tâm tới cái chết oan của bà họ Lê.

Theo sự phát-giác của ông An, thì việc này do ở sự tiền bạc mà ra. Kẻ giết bà là kẻ có quan-bệ với bà về sự tiền bạc, và nó định kế thừa cơ đã lâu. Nó theo bà cho tới khi ở phòng Nam-Việt mới hạ thủ động, mà cũng có một vài tháng bồi ở phòng ngủ ấy đồng mưu. Ông An đã đem cả đầu đuôi việc này, cũng là tên đưa hung-phạm ra tố-cáo tại tòa; trước, ông biện-lý Latrique đã nghe ông An khai; hiện nay tòa đương lưu-tâm tra xét về việc này lắm.

Người ta chờ đợi mấy năm nay, cho biết ai là kẻ giết bà Lê-thị-Chính. Cái thiên tiểu-thuyết bí-mật ấy, có lẽ tới hồi này kết-cuộc chăng?

TIỆM BÀN ĐỒ THEO Nguyễn-văn-Diệm số 9, ĐƯỜNG PAUL BLANCHY SAIGON, ĐỪNG TOÀN THỌ THEO GIỚI, NÊN TRÔNG TIỆM LÚC NÀO CŨNG CÓ SẴN NHỮNG BỨC THEO THIẾT TỐT. BÀN GIÁ ĐẶC BIỆT NHƠN DỊP GẦN TẾT.

Có người cần dùng một người Chauffeur, xin do nơi báo-quan Phụ-nữ Tân-văn, 42 đường Catinat mà hỏi.

Gần đây trong nước có những việc gì

Ở nước mình, có nhiều việc xảy ra ở chỗ này, mà hàng tháng chỗ kia mới biết tin, chắc là vì việc quan-bệ, cho nên nhà nước phải thân-trọng. Tức như việc những tù-phạm ở Lao-Bảo làm loạn từ ngày 19 Décembre, mà tới cuối tuần-lễ vừa rồi đây, mới thấy các báo ở Saigon đăng tin. Phải, những tù bị giam ở Lao-Bảo làm loạn; những tù này phần đông là tù quốc-sự cũ. Lê vì sao mà làm loạn, không biết; nhưng nghĩ thầm trong bụng, cũng dễ hiểu nguyên-nhơn. Bữa đó, lính bắt chết một người tù là Nguyễn-sĩ-Sách, rồi việc yên ngay. Chắc ai cũng chưa quên: ông Nguyễn-sĩ-Sách là người bị án quốc-sự, bị các quan ta ở Vinh, làm án chung-thân khổ-sai, về tội mấy lần trốn sang Tàu và hô-hào cách-mạng; những người bị án, mới đem lên Lao-Bảo chừng một tháng, thì xảy ra việc này.

Chiều bữa 30 Décembre 1929, trường dạy người mù, lập ra ở Cholon, đường Armand Rousseau, đã làm lễ khánh-thành nhà mới. Trường này là chỗ nuôi những người mù, và dạy cho họ làm nghề nghiệp kiếm ăn; thật là một cơ-quan có ích. Ông Luzergues, làm đốc-học trường mù, vốn là một nhà đánh đàn piano có tiếng, mà cũng là người mù. Trường này, tuy là nay dựng nhà mới, chứ cái cơ-sở, nguyên là của một người minh là ông Nguyễn-văn-Ky gây dựng ra trước.

Trong tuần-lễ bắt đầu 150 trái bom ở tỉnh Bắc-ninh, thì lại bắt luôn 190 trái ở tỉnh Hadong nữa. Từ lúc phát-giác ra Việt-nam Quốc-dân-dăng tới giờ, hình như ở Bắc-kỳ ta nhận hàng lắm; nay có tin báo-động này, mai có việc cách-mạng khác, cho nên những việc tra xét bắt bớ, chẳng có ngày nào là không. Lâu nay sở mật-tham phải bố-trí không biết bao nhiêu là người, trông nom dò xét ở mấy tỉnh về miền trung-châu xứ Bắc-kỳ dữ lắm. Nhờ vậy mới bắt ra được bom ở Bắc-ninh và ở Hadong, hai thứ bom này đều giống nhau như hích, và mạnh dữ, khi xét ở trong chùa kia, lấy thùng bom giấu ở trên nóc nhà xuống, lờ rớt một trái, mà chết hết hai người. Sở mật-tham Hanoi tình-ngghi rằng đang cách-mạng định phá thành-phố Hanoi, cho nên chôn trái bom sẵn sẵn ở mấy miệt xung quanh, đang phòng khi cơ-sự.

Tháng này là tháng cuối năm ta, gần đến tết rồi, những bọn du-côn cường-đạo đi kiếm ăn cướp phá, hồi này dữ lắm. Có báo hàng ngày gần đây, ở lục-tỉnh, không mấy nơi là không có

trộm cướp. Lớn hơn hết là đám cướp ở làng Phú-thạch, tỉnh Traviên, bữa 26 Décembre, tại nhà một bà điền-chủ là Huỳnh-thị-Mèo. Bọn cướp đến 20 đứa, có khi-giới, xông vào nhà bà nó, lấy được 30 ngàn đồng rồi xuống ghe mà đi. Làng xóm đem thuyền ra đuổi, chúng bắn chết hai người hương-chức và một người dân đều bị đạn tẻ xuống sông mà chết. Chúng còn lấy thêm được hai khẩu súng của làng nữa. Khi thắng trận rồi, thì chúng thả thuyền đi thông thả, lại còn vận máy hát, ca cải-lương chơi, tức là cái máy hát cướp đang ở nhà bà Huỳnh-thị-Mèo.

Cuối tháng trước, cả Saigon đều trông ngóng hoan nghinh Le Brix và Rossi ngồi máy bay từ Paris qua Saigon. Sở Bru-chánh lại yết-thị cho mọi người biết rằng ai muốn gởi thư về Pháp thì viết sẵn đi, máy bay Le Brix qua sẽ chở về cho. Nhiều người đi rước, nhiều người viết thư, ai dè Le Brix và Rossi bay ngang qua Miến-diện thì máy hư, đương đêm hai chàng phải cầm dù cứu-sanh (parachute) nhảy đại xuống. Bọc thư đem ở Pháp qua đều mất hết. Rossi bị thương nặng. Le Brix không hề gì. Vay lần này là lần thứ hai, Le Brix bay gần đến nơi thì rớt, mà cũng rớt ở chỗ đó.

Toà án ta ở Vinh mới rồi lại xử vắng mặt bốn người; trong đó có một người bị xử tử-hình, là ông Nguyễn-ai-Quốc, tức là con ông Phó-bằng Huy mới ta thế ở Cao-lãnh. Ông Nguyễn-ai-Quốc trốn ra nước ngoài đã mười mấy năm nay, từng ở Nga, ở Mỹ, ở Tàu; có một lối ông đã ở Paris bên Pháp lâu lắm.

Sáng thứ năm tuần trước, toà án Saigon có xử vụ đây tờ định thuốc chủ nhà. Đầu đuôi như vậy: vợ chồng Trần-văn Đâu nuôi một người tớ gái là Nguyễn-thị-Hai; bữa kia Trần-văn Đâu uống chén nước trà, thấy có mùi khác, thì biết là có kẻ bỏ lá thuốc-độc vào, định thuốc mình, bèn nghi cho Thị-Hai, Thị-Hai bị bắt giam rồi đem ra toà xử. Nhưng toà xét ra rằng không có cái lợi gì, mà Thị-Hai lại muốn thuốc chủ làm vậy; vả lại Thị-Hai tuy là con nhà nghèo mặc lòng, nhưng mà tánh nết trung-hậu, nhan-sắc lại đẹp và còn trẻ tuổi, đáng lẽ-huôn hương bán phấn như những kẻ khác cũng sung sướng một đời, nhưng đầu này Thị-Hai cam phận nghèo, đi nấu ăn để nuôi miệng, như vậy thì thiệt là người khà. Toà lượng tình cho như vậy, mà tha cho Thị-Hai vô tội.

TIỂU-THUYẾT TÀU CỦA BAO-THIỆN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG DỊCH-THUYẾT

LỊCH SỬ' CÔ PHU'ƠNG

XV
(Tiếp theo)

Nếu như lúc này được lang-quân ta ở nhà, hẳn mưu tính kế, có khi ta không đến nỗi nát gan nát ruột đến thế này...

Phượng-nương lại cúi đầu ngẫm nghĩ một hồi nữa, bỗng thấy nàng rung mình một cái, rồi vùng đứng dậy; đôi mày ngài dựng ngược, cặp mắt phượng quắc lên sáng ngời như vậy tia lửa ra vậy. Mặt nàng hăm-hăm có vẻ oai-nghiêm lắm-liệt vô cùng, hai hàm răng thì nghiến chặt lại, hình như trong óc vừa phát ra điều gì ghê-gớm lắm.

Bỗng lại ngồi xuống mà dần-đo suy nghĩ thật kỹ lại một lượt, xem kế ấy đã phải là kế tuyệt-diệu chưa.

Rồi nàng gật đầu mà nói thầm rằng: « Phải, phải... được rồi!... tất ta phải giết cho tiết giống chúng nó đi mới xong! Đầu sau này có xảy ra tai và lời thôi đi nữa, cũng còn hay hơn là để chúng nó sống. Ta giết đi như thế: một là dứt được hậu-hoạn cho nhà ta, hai là trừ được một mối hại lớn cho địa-phương này.

Suy nghĩ đoạn, nàng chạy vào phòng, rót một ly rượu lớn mà uống một hơi cạn ly. Rồi vén áo gọn-gàng, bỏ giày thêu ra, bôi chặt tóc lại, hai mắt đỏ hoe, sát-khi trên mặt bốc lên ngùn-ngụt, làm cho con Thu-Tần không hiểu làm sao, cũng phải khiếp sợ, không dám thở nữa. Phượng-nương e con Thu-Tần thấy cách giết người ghê-gớm của mình, mà sợ hãi la lớn lên, làm bọn kia dè mình tỉnh dậy, thì chẳng những hỏng hết đại-sự, mà lãnh mạng một nhà cũng không mong bảo-toàn được nữa. Nàng bèn lòi con Thu-Tần vào một phòng nhỏ, khóa trái cửa lại, rồi đi ra chỗ chúng nằm, lựa chọn một con dao bén hơn hết.

Nàng, hai tay cầm chắc con dao, thung cánh giờ lên... « phập!... » một cái đầu bon lông-lõc, máu tươi ở cổ phun ra như vòi rồng. Lại « phập!... phập!... phập, phập, phập!... » Mỗi lần lưỡi dao bằm xuống, là rụng một cái đầu-lâu. Mỗi anh bị chém chỉ cục-cục một vài cái... cũng có anh vẫn nằm im phăng-phắc, như không biết rằng mình đã mất đầu rồi!... còn đứa nào chưa bị chém, thì

vẫn cứ việc ngủ vùi, ngày kỹ!...

Nàng cầm thanh gươm, giờ lên hạ xuống mười một lần, chín đứa vô lại kia đã lần lượt theo lưỡi gươm mà hồn về địa-phủ, không còn sót lại một mống nào cả! Ghê-gớm chưa?

Phượng-nương chém chết chín người chẳng khác gì bằm bầu hoặc chặt chuối, dễ dàng như không, xưa nay tôi chưa hề thấy một người đàn-bà nào lại can đảm oanh-liệt đến như thế.

Thật khi tôi nghe chuyện phải rụng rời chột tay, chột chân và bọn người nhà cũng sợ hãi chết khiếp người; thử như là con Thu-Tần, nó sợ đến mấy năm trời, hề cứ đêm ngủ, thỉnh thoảng lại nghe nó kinh-hoảng mà kêu la, có đêm đến mấy lần như thế. Mà ban ngày hề ai nói chuyện đến người cụt đầu, nó cũng dè mình mà chu-chèo lên.

Thế mà Phượng-nương, giết xong bọn vô-lại kia rồi, nét mặt vẫn cứ điềm nhiên, không hề bối rối lo sợ chút nào. Một mình lấy nhợ cột lưng cái thây cụt đầu ấy mà lòi ra, xếp đồng ở một góc vườn; nàng lại lấy thùng xếp chín cái đầu-lâu mà cấp sách hương ra cúng đồ luôn lên trên đồng tử-thi ấy. Đoạn rồi lấy tro trong bếp mà thấm hết các vũng máu đi, lại lấy nước cơ rửa trong ngoài thật sạch rồi mới đánh thức người nhà dậy, dọn-đẹp mâm chén; còn mình thì đang nước ngủ-vi nồng mà tắm gội sạch sẽ, đầu tóc vừa xong, thì vừng đồng vừa rạng, tiếng gà gáy vang.

Hai đứa người nhà vừa dọn-đẹp vừa ca hát vui vẻ, vẫn tưởng rằng khách dự-lễ đã no-say mà lui về cả rồi, chớ có ngờ đâu, chủ-nhơn đã đãi khách một cách ghê-gớm như thế.

Sáng hôm sau, Phượng-nương cho mời thôn-trưởng là Vương-dắc-Sinh đến, nói hết sự-thế cho nghe, và nhờ lên huyện phi-báo, và mời quan-huyện về khám nghiệm. Đắc-Sinh làm xã-trưởng đã ngoài 20 năm, vốn là một đứa gian-tham hiên-lân, trong 20 năm nhờ máu-mủ của bọn dân-lành, bèn tích-lũy lại mà thành một cái cơ nghiệp lớn. Xưa rày chưa có dịp nào nào được tiền của nhà tôi, nên vẫn lấy thế làm lực-lối, nay thấy nhà tôi một lúc có gần chục cái áo-màng, thì va thừa cơ làm oai làm phách, nạt nộ quát-thào om sòm, định làm cho nhà tôi sợ hãi, mà lòi tiền ra để nần nỉ va.

Nhưng Phụng-nương đâu có phải là người có thể hăm dọa được được? Đắc-Sinh thấy nàng gan lì dạ sắt, chẳng coi dọa nạt của mình vào đâu, liền bầm bầm tức giận mà rằng:

— Được lắm. Tưởng biết chuyện mà xử huê thì ta đây cũng nghĩ tình lân-lý mà bình vực cho, chứ đã lên mặt như thế thì được. Đây sẽ làm thẳng tay cho mà coi!

Nói xong, vung-văng đi ngay. Nó lên huyện, nhưng không vào trình quan, tìm vào nhà viên đề lại, tên là Vương-vĩnh-Thành, mà tố-cáo sự tình và tố cho viên kia biết rằng nhà tôi giàu lắm, nhưng phải con vợ dữ tợn, không thể dọa nạt được, phải khéo lắm mới làm cho nấy tiền ra.

Vương-vĩnh-Thành là một kẻ lại già, am-biêu thể tình lắm, thường vẫn kiêm chức « thầy cò » cho những kẻ ngu-dân, tuy không giúp ai nên được việc gì, nhưng nhiều khi đứng giữa làm môi-giới cho quan với dân, mà cũng kiếm chác được bộn. Nhờ vậy cho nên tuy lương tháng chỉ độ mười đồng mà thế-thiếp bốn năm ã, con cái trên chục đầu, cũng sanh-hoạt một cách phong-lưu, hầu-bao lúc nào cũng chật ních...

Nay nghe tin mặt-báo của xã trưởng Đắc-Sinh, liền tức tốc phi ngựa tới nhà tôi, nói phong phanh với người nhà tôi rằng:

« Ăn mạng là việc rất quan trọng, trong một lúc mà đang tay giết chết hằng chục người, ai biết đâu là trộm cướp hay là thù-hận mà giết nhau? Việc này mà đến quan, thì chưa biết vỡ lở ra tội và đến thế nào; khi nào quan chịu để cho yên. Bấy giờ chỉ có một kẻ này có thể làm cho êm việc được; là ta hãy đem hẳn sự trình-báo đi, rồi chom mới hết gia-quyền các khổ-chủ lại, ta sẽ đứng giữa vừa đứng oai, mà lo liên giùm cho. Liều thường cho mỗi nhà ít tiền bạc, cho họ dần-lòng tiêu-án đi, không khiếu-nại nữa, như thế mới êm việc được. Nếu không vậy thì việc rất phải-lên quan, đã lên quan thì không những tan cửa nát nhà, không những kẻ giết người phải đền mạng, không những kẻ hung-phạm phải ở tù rục xương mà lại chưa biết bao nhiêu kẻ vô cớ còn phải chịu tội và lấy nữa; nguy-hiểm ghê-gớm biết là dường nào! Nếu mình không biết mau mau, liên-liệu, thì chớp mắt đại-họa kéo đến như mây như mưa, mà bấy giờ đâu tài thánh cũng không còn gỡ thoát được nữa. »

Câu nói đã sấm-óc ghê mình, đến cái giọng nói và cái bộ dạng trợn mắt le lưỡi của hắn, càng thêm bội phần ghê-gớm, làm cho cha tôi kinh-hãi đến bấn-rùn cả người. Thế mà Phụng-nương vẫn tự nhiên bất động, chỉ ngồi tùm-tỉm cười, không hề

đổi đáp một lời nào cả. Hai gã họ Vương kia, thấy hai cách sáng ngời (tùng không có công-hiệu gì cả, lấy làm mắc cỡ lắm, cực chẳng đã phải cùng nhau vác cái mặt bẽn-lên ra về.

XVI

Hai gã họ Vương kia, thấy Phụng-nương là người có gan lớn, biết rằng không thể dùng kế « cáo mượn oai hùm » mà hăm dọa cho được, thì trong lòng vừa thẹn vừa căm, bèn cùng nhau vào công-đường báo-cáo với huyện-quan rằng: « Phụng-nương vô cớ giết chín người. »

Tôi tuy không chứng-kiến sự giết người, nhưng địa-vị tôi là chủ nhà, thế tất phải liên-lụy, không thể đổ trách-nhiệm cho một mình Phụng-nương được. Huyện-quan nghe báo, tức thì sửa-soạn ngựa xe, đem theo hết cả nha-dịch, lính-tráng trong huyện, đến nhà tôi khám xét. Đến nơi, ngồi vào ghế cao giữa nhà cất tiếng oai nghiêm lắm-liệt mà hỏi tôi rằng:

— Bớ Vương-Sung! cơ sao đương lúc thiên-hạ thanh-bình, nhà ngươi dám vô-cớ mà giết chết hằng bao nhiêu người như vậy?

Tôi cất tiếng bần bời nói rằng:

— Chúng nó toàn là quân kẻ cướp, nửa đêm đem binh-khí, xông vào nhà tôi, định giết chết cha tôi... Giặc cướp vào nhà, tất chúng tôi phải kháng-cự lại, tất chúng tôi phải giết chết chúng nó đi, tưởng đó là một lẽ rất chánh đáng.

Huyện-quan không đợi cho tôi nói hết lời, dùng-dùng nôi giận, vò án hét lên rằng:

— Hay cho quân này, dám công-nhiên giết người mà còn tự xưng là chánh-dáng! Phải biết rằng: Dầu chúng là trộm cướp chẳng nữa, cũng không đáng tội chết, mà dầu có đáng tử-tội chẳng nữa, nhà ngươi cũng không có quyền-phép gì được giết người. Quyền giết giặc đã có quan vô, quyền chém tù đã có quan văn, nhà ngươi có quyền gì mà dám đồng-hành sự sát-phạt? Huống-chi trộm cướp là bọn bần-dân, vì đói khát mà phải làm liều, há dễ đưa nào cũng nên đem giết chết hết cả đi hay sao? Nay nhà ngươi hung-tàn dám làm sự phản nghịch, không tuân phép vua, tội đã đành-rành, gỡ sao cho thoát.

Nói xong lại vò án rầm rầm, bậm-hực bậm-hề, nghiêng rầm trợn mắt, mà nhìn tôi, hình như có ý muốn mổ ruột, ăn gan tôi, thì mới hả vậy.

Phụng-nương đứng bên, thấy bộ diện quan-huyện có vẻ sảng-vô-phu, đáng khinh đáng bỉ, liền mỉm cười mà ung-dung nói rằng:

— Chánh-thể ngày nay, là chánh-thể dân-chủ cộng-hoà, pháp-luật đã cải-cách hết cả, chứ có phải cái chánh-thể chuyên-chế nhà Mãn-Thanh đâu. Tiên-sanh xử kiện, há-tất phải dỡ cái thủ-đoạn nạt-nộ như

thế! Hay là ngài cho cái chánh-thể công-hòa ngày nay không được thích-hiệp, mà lại muốn quay về cái chánh-thể giả-mạn chuyên-chế xưa kia chẳng?

Huyện-quan nghe mấy lời châm-chích đó, lại càng căm-tức nở ruột nở gan, trợn mắt đập bàn hét mắng Phụng-Anh rằng:

— Này! Con dân-bà lưỡi dài ba tấc kia! Hồn xược vừa chó! Cỗ này là chỗ nào mà nhà-người cả gan dám buông lời hỗn-láo?

Phụng-Anh cũng cười như không, khoan thai mà rằng:

— Ông là chúa-lẽ cái ấp này, mắng ai mà không được. Tác oai đến thế nào mà không được. Nhưng thiết nghĩ ông là bậc người có học-thức, không nên phũ-phàng, lỗ-măng như thế.

Huyện-quan tức lắm, nhưng cũng biết lời nàng nói rất phải, nên cố dằn cơn thanh-nộ và hạ giọng nói rằng:

— Nhà ngươi phạm tội vô cớ giết người, rồi đây còn phải gồng-cùm chẳng-trời, chờ mấy lời mắng ấy, nhà ngươi đã lấy làm quả rồi hay sao?

Phụng-nương nói:

— Để tôi xin phá -giải sự giết người cho tiên-sanh nghe: Phạm người ta ở đời, quý hơn hết là lãnh-

mạng, thứ nhì là kim-tiền, điều đó ai ai cũng phải công-nhận như vậy. Đương lúc bấy giờ, bọn kẻ cướp kia xông vào nhà tôi, cốt ý định cướp bạc vàng cho nhiều nếu không đủ bạc vàng cho chúng, tất nhiên sẽ nguy-hiểm đến tánh-mạng cả nhà tôi; cái tánh-mạng cha tôi khi ấy, thật đòi lấy sợi tóc không dưng, tôi là con, thấy cha nguy đến tánh-mạng, có lẽ ngồi nhìn cho chúng nó giết cha hay sao? Nên tôi phải lập-kế mà giết chúng nó đi, vì nếu không giết chúng thì chúng sẽ giết cha tôi mà có khi giết hết cả nhà tôi nữa. Nay ví dụ tiên-sanh ở vào cái địa-vị ấy, thì tiên-sanh xử-trí ra sao? Tiên-sanh giết chủ-g nô đi, hay là tiên-sanh cam tâm ngồi yên cho chúng nó giết cả nhà mình? Có lẽ tiên-sanh cho rằng: Cứ nên để kệ cho chúng giết hết người, cướp hết của, mới là sự phòng-bị chánh-đáng hay sao?

Huyện-quan nghe lời của Phụng-nương biện-bá, thì ngồi ngay rầu, không đáp lại được nữa. Thế là làm bộ giận dữ, hô-linh trời lại nhà giả về huyện để thẩm-vấn lại.

Tôi lính quính không biết làm thế nào, cực chẳng đã phải van-lạy n.ười tộc-trưởng lên là Bàng-Linh, xin và làm tờ cam đoan mà bảo lãnh giữ n. cho vợ chồng tôi.

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

SAIGON

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Các thứ ren và hàng thêu satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

Bàng-Linh tuy là trưởng-tộc họ tôi, nhưng đối với nhà tôi xưa nay cũng hững-hờ, không có cảm tình thân-mật gì, vì trước kia hẳn thấy Phụng-nương song-thê, chiếc-bồng, đêm xuân lạnh lùng, thì có ý mon-men đến, muốn thừa cơ mở khóa động-đào; không ngờ bị Phụng-nương nổi giận, mắng cho một hồi, vuốt mặt không kịp, phải bưng đầu ù-tê chạy trốn về nhà, đóng cửa bằng thàng, không dám vào mặt đi đâu nữa. Hẳn chắc thế nào Phụng-nương cũng ngỏ chuyện với tôi, nên chỉ về sau bề gặp tôi ở đâu, cũng cứ bên lên, thật là « có tật dặt mình » chứ tôi có chấp trách gì đâu. Tôi và Phụng-nương thấy vậy, chẳng những không chấp-trách, lại có lòng thương con người còn có thiên-lương, mau biết cãi bổi. Tuy nhiên, cái giao-tình hai nhà từ đấy phai-lạt lần lần, dầu khi có cùng giỗ cũng không lui tới với nhau nữa.

Nay thấy nhà tôi có tai-nạn, phải úi dầu cầu-khẩn nhờ hẳn bảo-lãnh cho, hẳn thừa cơ muốn báo lại cái thù Phụng-nương năm trước, nên cứ lắt dàu cười mát, đã không nhận lời bảo-lãnh, lại còn châm-chọc thêm, có ý lấy sự tai-nạn của nhà tôi, làm khoái-tâm thích-chí. Chúng tôi vì muốn qua sông, nên mới phải luy dò, dầu hẳn kiểu-căng thế nào mà chẳng

phải chịu, nên chỉ tôi chừng tôi cạn lời cầu-khẩn, hết sức nài-nỉ, bấy giờ hẳn mới chịu bảo-lãnh cho.

Được hẳn nhận cho một lời, chúng tôi khác nào đương ở chỗ không khi tù-lùng, gần bị chết ngạt, mà được ra nơi quang-dãng mát-mẻ vậy. Thế mới biết: người ta nói « quân-tử dễ khiến, tiểu-nhơn khó chiều », thật là đúng lắm.

Tôi với Phụng-nương đã có Bàng-Linh bảo-lãnh, được yên-ổn ở nhà, không phải chịu cái khổ giam-trói lời thề nữa. Tuy rằng án mạng là việc quan-trọng thật, nhưng chiếu theo tân-luật, hề có gia sản khá-khả, có chức-nghiep tử-tế, lại có người bảo-lãnh chắc-chắn, thì huyện-quan không thể không cho tại ngoại hậu tra được!

Huyện-quan sai lập biên-bản, bắt mọi người ký-nhận xong, bèn đem nha-dịch ra về. Sau khi mọi người đi cả rồi Bàng-Linh ngồi cười, và nói với chúng tôi rằng:

— Nào! Bấy lâu chủ thi n kiểu-căng lắm. Ngày nay cơ sao lại dặt-dàu van lạy tôi làm gì? Hôm nay tôi đã gỡ thoát cho các vị khỏi một sự khổ nhục, chẳng biết chủ thiêm có sẵn lòng làm tiệc rượu mà tạ ơn tôi không?

(còn nữa)

Các bạn yêu quý của Phụ-nữ Tân-văn, tự mình đã mua báo rồi, còn nên khuyên anh em bà con cùng mua nữa.

HÀNG TỐT!!

GIA RẺ!!

Ghê xích-du và ghê kiểu Thonet

THIẾNG-LONG

20 Rue Sebastien SAIGON

Lời rao cho đồng-bảo mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Quý-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chịu, Quý-ngài đủ quyền bảo kê xe hơi của quý-ngài tại hãng bảo kê nào quý-ngài vừa ý hơn, hoặc vì quý-ngài là chủ-dộng của hãng bảo kê ấy, hoặc vì hãng bảo kê ấy làm giá rẻ hơn và bồi thường mau hơn, v.v. v.v.

Đừng cho ai can dự vào việc bảo kê xe hơi của quý-ngài, vì họ can dự vào việc thủ lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

56, đường Pellerin, Saigon

sẵn lòng chỉ vẽ cho quý-ngài về việc bảo kê xe hơi

Giày đờn bà

Bằng da và nhung đủ các màu giày thêu cườm cát, cườm ống Singapore, mà các bà, các cô, thường dùng, vẫn công nhân là tôi, vừa lịch-sự, vừa hợp thời, thì chỉ có tiệm Mlle. VIE-NGUYỄN-CHI-HOÀ, đóng mà thôi.

TIỂU-THUYẾT

CHA CON NGHĨA NẶNG

9. — Con thảo triu cha lành

(Tiếp theo)

Trần-văn-Sửu nói bèn-bao rằng:

Con thương vợ con lắm. Tại nó làm quá, con giận con xô nó té nó chết, chứ không phải con cố ý giết nó. Xin tia thương thân con.

— Thôi chuyện cũ bỏ đi. Trong xứ này ai cũng tưởng mày đã chết trôi rồi. Họ tưởng như vậy thì may cho mày lắm. Mày đi xử khác làm ăn em quá, khỏi ai tìm-kiếm nữa, về đây làm gì?

— Con nhớ sắp nhỏ quá. Để cho con thăm chúng nó một chút, con cắt nghĩa sự con làm hồi trước cho chúng nó hiểu rồi con đi liền. Thân con cực khổ lắm, không biết sống chết bữa nào. Con sợ con chết thình-lình, sắp nhỏ nó không hiểu nó tưởng con hung bạo, khi không mà giết mẹ nó, rồi nó oán con, thì lỗi niềm cha con lắm.

— Chúng nó biết hết. Thằng Tý nó có nói với tao.

— Thiệt như vậy hay sao?

— Ừ. Tuy hai đứa lớn không nói ra, song tao biết chúng nó thương mày lắm; mà chúng nó tưởng mày chết rồi, nên mày thăm mà không ở với chúng nó được, thì làm buồn cho chúng nó chứ không có ích gì. Tao hiểu mày phải đi đi.

Trần-văn-Sửu ngồi khóc và than rằng:

« Mười một năm nay cực khổ hết sức, song rằng mà sống, là vì trông mong có ngày thấy được mặt con. Nay về đến đây, chưa gặp con mà phải đi, thì đi làm sao được, trời đất ơi! » Hương-thị Tao nghe mấy lời thăm-thiết ấy thì cảm động quá, chịu không nổi, nên ông cũng khóc. Tuy ông khóc mà ông nói rằng:

— Tao cũng biết tao đuổi mày đi thì tội nghiệp cho mày lắm. Ngặt vì mày gặp mặt con mấy thì lộn-xộn, chắc là hư việc lớn, nên tao không muốn cho mày thấy mặt thằng Tý với con Quyên.

— Con hứa với tia rằng hề con thấy mặt chúng nó một chút rồi con đi liền. Con không nói con là ai cho chúng nó biết đâu mà tia sợ. Cách biệt nhau 11 năm rồi, đã vậy mà chúng nó lại tưởng con đã chết nữa, nên thấy mặt con, chắc là chúng nó không nhìn được. Con già làm người đi đường ghé nghỉ chừa thì chúng nó có biết đâu.

— Không có được. Để tao nói cho mày nghe. Bà Hương-quan Tôn tưởng mày chết rồi, nên bà thương con Quyên với thằng Tý lắm. Mỗi hồi xé

này bà cho kêu tao với thằng Tý xuống nhà, bà tính sửa soạn cưới con Quyên cho con bà. Con phân thằng Tý, thì bà tính đứng làm mai mà cưới con gái của Hương-glào Cấn cho nó.

Trần-văn-Sửu vùng đứng dậy nói rằng: « Trời nhên phước cho con tôi được như vậy làm sao? »

Hương-thị Tao gật đầu đáp rằng:

— Thiệt như vậy, bởi vậy mấy dân-dã ở đây rải lang-lồng họ bắt được, rồi tìm-lom lư việc của con mày hết.

— Nêu vậy thì tôi đi. Tia nói phải lắm. Tôi chẳng nên gặp mặt chúng nó. Tôi phải chịu đau-dớn cực-khổ buồn-rầu, con tôi mới nên được. Tôi vui lòng mà lãnh các sự đau-dớn cực-khổ, buồn-rầu đó, miễn là con tôi được giàu có sung-sướng thì thôi. Thưa, tia ở lại mạnh giỏi, con đi. Chuyện này con đi biệt, không về nữa đâu.

Trần-văn-Sửu chấp tay xá cha vợ rồi dúi nón lên và bươn-bà bước ra lò. Hương-thị Tao vừa xây lưng đang trở vào nhà, thì thằng Tý ở trong đó cửa chun ra. Nó thấy có một mình ông ngoại nó đứng giữa sân thì nó hỏi rằng:

— Cha tôi đi đâu rồi ông ngoại?

— Cha nào ở đâu?

— Tôi nghe hết. Nãy giờ tôi đứng tôi rình trong cửa. Ông ngoại giấu tôi làm chi? Sao đuổi cha tôi đi?

Hương-thị Tao đứng chững-hững. Thằng Tý bỏ chạy ra lò, ông ngoại nó muốn nắm lại mà nắm không kịp. Nhớ trời sáng trắng, nên thằng Tý dom theo lò xuống Phú-Tiên, thì nó thấy có đang một người đi. Nó dám dấn chạy riết theo. Trần-văn-Sửu ngoảnh lại, thấy có người chạy theo bắt hay không biết có phải lang-lồng rượt theo bắt hay không, nên anh ta sợ, anh ta cũng có giò mà chạy.

Cha chạy trước, con chạy sau, nhưng vì cha sợ chúng bắt, phải chạy dằng thoát thân, nên chạy mau quá, con theo không kịp. Qua khỏi cánh đồng Phú-Tiên rồi, Trần-văn-Sửu ngoảnh lại, thì không thấy đang người ta rượt nữa. Anh ta mừng thầm, song cũng còn chạy, chờ chưa dám đứng lại.

Xuống tới cầu Mè-Tử, phân thì mệt, phân thì mỏi cẳng, nên Trần-văn-Sửu ngồi giữa cầu mà nghỉ. Trên-trời trắng thanh-vạc-vạc; dưới sông dòng bích-nao-nao. Cảnh im-lặng, mà lòng lại bồi-bồi; con vui sướng, con chu-thủ sầu não.

Trần-văn-Sửu ngồi khoanh tay ngo dong nước

chạy một hồi rồi nói trong trí rằng: «Bây giờ mình còn sống nữa làm gì. Bấy lâu nay mình lăn-lóc chịu cực chịu khổ mà sống, ấy là vì mình thương con, mình sợ nó không hiểu việc xưa rồi nó trở oán mình, mình sợ nó bơ-vơ đối rách, mà tội nghiệp thân nó. Bây giờ mình biết nó thương mình, nó còn kính trọng mình, và nó lại gần được giàu có sung-sướng hết thảy nữa, vậy thì mình nên chết rồi, chết mới quên hết các việc cũ được, chết dặng hết buồn rầu cực khổ nữa.»

Anh ta nghĩ như vậy rồi nhắm mắt lại. Anh ta thấy Thị-Lựu nằm ngay dơ trên bộ ván, miệng nhều mảy giọt máu đỏ lôm, mất hết thần mà còn mở trau-tráo. Anh ta lại thấy buổi chiều anh ta ở ngoài ruộng đi về, con Quyên thàng Tý chạy ra, đưa niu áo đưa nắm tay mà nói đồ-đề. Anh ta thấy cái cảnh gia đình ngày trước rõ ràng trước mắt, thì anh ta đau-dớn trong lòng quá, chịu không được, nên vùng đứng dậy và nói lớn lên rằng: «Mấy con ơi; cha chết nghe. Mấy con ở lại mạnh giỏi, để cha theo mẹ con cho rồi.» Anh ta và nói và chun qua lan-can cầu. Anh ta vừa mới dứt đầu, bỗng có người chạy lên cầu và hỏi rằng: «Ai đó? Phải cha đó hay không, cha?»

Trần-vân-Sửu giật mình, tháo đầu trở vô rồi day lại mà ngó. Thàng Tý chạy riet lại nắm cánh

tay cha nó, dòm sát trong mắt mà nhìn, rồi ôm cứng trong lòng và nói: «Cha ơi, cha! cha chạy đi đâu dữ vậy?» Lúc ấy Trần-vân-Sửu mắt tri khôn, hết nghị lực, hơi trong ngực nhảy thịch-thịch, nước trong mắt tuôn ròng-ròng, đứng xụi-xụi xui-lơ, không nói được một tiếng chi hết.

Cha con ôm nhau mà khóc một hồi rồi buông ra. Trần-vân-Sửu ngồi trên cây đa giọc dựa lan-can cầu, rồi nói rằng: «Thôi, con về đi.» Thàng Tý lắc đầu đáp rằng:

— Con về không được. Bấy lâu nay con tưởng cha đã chết rồi, lẽ ra cha còn sống. Vậy thì bây giờ cha đi đâu con theo đó.

— Con đừng có cãi cha. Con phải về dặng lo cưới vợ.

— Cưới vợ làm gì? Cưới vợ dặng nó báo hại như má báo hại cha hồi trước đó sao?

— Con không nên phiền trách má con. Má con có quấy là quấy với cha, chứ không có quấy với con. Má cha đã quên cái lỗi của má con rồi, sao con còn nhớ làm chi?

— Quên sao cho được.

— Phải quên đi, đừng có nhớ nữa. Tại mang số của cha như vậy, chứ không phải tại má con đâu. Mà má con làm quấy, thì sự chết đó đã chuộc cái

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là:

Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni số 11-13-15-17-23-29

— SAIGON — TEL. N° 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đò ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Biéhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUYNH-HUỆ-KY

Phùng-Phi-Phương

15 và 17 SABOURAIN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

Bác-kỹ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cần, ghế salon

bằng gỗ và trác

thiết tốt v v Giá rẻ.

*Phép màu
nhiệm của
Kéva*



Nước En'gma de Memphis. Nước trong suốt, không có sạn, chủ làm cho da mịn màng trắng trẻo. Sức khoẻ nước này không đơ quá, làm cho da mịn trắng mà chẳng phải dờn phẩn. Giá 2\$50

Thuốc nhỏ lông hiệu «Kéva» nhờ những ông con, mà không mất da rất thì chi hết. Giá 1\$00

Dầu sữa tóc hiệu «Kéva» làm cho tóc mềm mọng và bóng ngời. Giá 2\$00.

Viện Mỹ-nhơn «Kéva»

Chi nhánh ở Saigon: 40 đường Chasseloup-Lanbat

Giấy phép số 735

Ấp xin cuốn sách nói về sắc đẹp thì viện gửi cho không

quấy hết rồi. Bây giờ quấy về phần cha, cho mà con hết quấy nữa.

— Cha nói vậy thì con nghe lời cha. Thôi, cha trở về nhà với con.

— Hủy! về sao được?

— Sao vậy?

— Về rồi làng tổng họ thấy họ bắt con gì.

Thàng Tý nghe nói như vậy thì nó tỉnh ngộ, nên ngồi lặng thinh mà suy nghĩ. Cách một hồi, nó mới nói rằng:

— Bây giờ làm sao?

— Để cha đi. Cha đi cho biệt tích, dặng con cưới vợ và con Quyên lấy chồng mới từ-từ được.

Cha đi đâu?

— Đi đâu cũng được.

— Hề cha đi thì con đi theo.

— Hì theo làm gì?

— Đi theo dặng làm mà nuôi cha; chừng nào cha chết rồi con sẽ về.

— Con đừng có tỉnh bày. Con phải ở nhà làm mà nuôi ông ngoại.

— Có trần, có lùn sẵn đó, ông ngoại làm mà ăn, cần gì con nuôi nữa. Lại có con Quyên ở nhà

đó chi. Còn ba cái cườn nó đây, nó giàu có, thiên gi tiền bạc, nó giúp đỡ ông ngoại được mà. Bây giờ có một mình cha nghèo khổ, vậy con phải làm mà nuôi cha cho.

Trần-vân-Sửu nghe con nói mấy lời hiểu nghĩa ấy thì anh ta cảm xúc quá, nên ngồi khóc nữa. Lúc ấy anh ta lấy làm tối rồi, không biết liệu lẽ nào cho xuôi. Thấy con lặn-rún, muốn ở lại dặng cha con sum-hiệp, thì sợ làng tổng bắt; nghĩ con nên hết, muốn ra đi dặng biệt tích cho rồi, thì đau-dớn đi không đành. Hai cha con ngồi khóc một bên nhau, cha thì lo, con thì tỉnh, cả hai đều lặng thinh, song một lát Thàng Tý dặng cánh tay nó vào cánh tay cha nó một cái, dường như nó thăm chừng coi cha nó còn ngồi đó hay không.

Cha con dặng đầu lặn-rún cho đến sao mai mọc. Trần-vân-Sửu mới nói rằng:

Cha tỉnh như vậy, để cha nói cho con nghe thử coi được hay không. Cha lấy giấy thư thân theo dân Thổ, tên cha là Sơn-Bum, bây giờ cha nói tiếng Thổ giỏi lắm. Cha tỉnh thôi để cha xuống

Làng-Thổ, hoặc Ba-Si, cha vô sức kiếm chỗ ở dặng ăn, cần gì con nuôi nữa. Lại có con Quyên ở nhà

Truyện, Sách và Tiểu-thuyết bán thật rẻ không tính lời

Kính cũng chưa tồn đọng rõ:

Nhà in và nhà bán sách của tôi lập ra, trôi đã 30 năm rồi, tưởng khi khắp cả ba kỳ, đồng-báo cho quân-lũ, ai ai cũng từng biết là một nhà bán đủ hết các thứ thơ tuồng truyện sách; rất hay, rất có giá trị vì phần nhiều truyện sách xuất bản tại nhà in của tôi đây, đều do nơi tay của mấy ông: Trần-phong Sắc, Nguyễn-chánh-Sắc và Nguyễn-An-Khương v.v. đều là nhà trước-tuổi có tiếng ở Nam-kỳ này. viết và dịch ra, thiết rất được lòng công chúng hoàng-ngĩnh; vì văn-từ của mấy ông kỳ rất dặng-dì, rất thanh-nhã; ai ai cũng đều vui đọc vui xem.

Không dè ngày nay, lại có nhiều kẻ tham-dô sa-lợi, ngu-mơ hèn-chảo, họ lấy những bản thơ tuồng truyện sách của tiệm tôi đã xuất-bản từ bấy lâu nay đó, đem về sửa bày sửa ba, mượn nhà in khác in ra, rồi đem đi bán khắp hết các nơi mà thu lợi.

Xin chư tôn hãy nghĩ đó mà coi, lời tục thường nói: «TAM SAO THẮT BỜN» để vậy mà họ không biết sửa bày, để cho ăn-công sắp nhiều chữ lộn-táo sai lầm, thì những truyện sách ấy có chi là giá-trị. Chỉ như nhà in và nhà bán sách của tôi đây, mà được đờng vãng trên đường thương-mại đã hơn ba mươi mấy năm trời; thiết cũng nhờ ơn chư tôn có lòng chiều cổ, tôi rất thâm-cảm chẳng công.

Nay vì thấy những đờn tôi-tê mà nó làm cho mất sự hay và mất hết giá trị những thơ, tuồng, truyện, sách đi, nên tôi định bán rẻ những thơ, tuồng, truyện, sách của tôi in ra, miễn là lấy tiền in và tiền giấy lại cho đủ thì thôi; dặng mà đến ơn cho chư tôn có lòng chiều cổ, giúp tôi để hơn ba mươi mấy năm nay.

Chỉ như một bộ *Tiểu-nhơn-Quy-chính* đồng là 5 cuốn, trước nay bán giá 2\$00, bây giờ tôi bán 4 cái mà thôi. Bộ *Vạn-huê-Lầu* 6 cuốn, hồi trước bán 2\$40, bây giờ tôi lại bán có 0\$48 mà thôi; đó là tôi định bán có 8 chiếm một cuốn, thiết là rẻ vô cùng. Những truyện sách nào của tôi in ra thì đều bán như vậy hết thảy, còn như truyện của người khác in, thì tôi sẽ mua giảm, tôi chẳng hề ăn lời một xu nào hết. Còn những sách vở của học trò, thì tôi cũng bán y theo giá bìa ấy, chẳng tính lời chi hết cả. Vả tất đời đời thành-thà, ngừa nhờ đồng-báo chư quân-lũ lượng cho. Nay kính

Ấp Nguyễn-vân-Việt & Fils — 85 và 87, rue D'Ormap. — SAIGON.

bắt buộc, mà lâu lâu con lên đến thăm cha được.

— Theo lời cha tính đó thì cha còn sống mà cũng như cha chết. Phải giấu tên giấu họ hoài, con đến thăm cũng phải núp lên, không dám đến chàng chường.

— Phải vậy mới yên được.

— Tính sao cũng được, miễn là con có thể gần cha thì thôi. Mà cha ở với Thỏ, thì cực khổ tội nghiệp thân cha lắm.

— Có sao đâu mà tội nghiệp. Hơn mười năm nay cha đau lòng cực xác không biết chừng nào mà kể cho xiết. Bây giờ cha được vui lòng rồi, dầu lao khổ tằm thân lại nệ gì. Cha tính phải làm như vậy mới xong, con phải nghe lời cha mà trở về đi.

Thằng Tý ngồi ngẫm nghĩ rồi nói rằng:

— Con không đành để cho cha đi một mình. Con muốn theo cha mà kiếm chỗ cho cha ăn ở yên nơi rồi con sẽ về.

— Con đi như vậy, ông ngoại không biết con đi đâu, ông ngoại lo sợ, thêm cực lòng cho ông ngoại nữa.

— Thôi, cha trở về nhà với con một chút, đừng con thừa cho ông ngoại hay rồi con đi với cha.

— Trở về rồi con Quyền nó thấy càng khó lòng nữa.

— Nó ở dưới bà Hương-quan, chờ có ở nhà đâu mà thấy.

— Trời gần sáng rồi, trở về Giồng-Kê họ gặp cha rồi làm sao. Không được đâu. Con trở về, để cha đi một mình, trong ít bữa cha kiếm chỗ ăn ở xong rồi cha sẽ lên về mà cho con hay.

— Con không muốn để cha đi một mình. Như cha sợ họ gặp, thôi thì cha lên chòi ruộng của con ở trong đồng Phú-Tiền, cha nằm đó mà chờ con. Con chạy về Giồng-Kê thừa cho ông ngoại hay một chút rồi con trở xuống liền.

Trần-văn-Sửu ban đầu còn dục-dặc, mà bị con thò-thúc quá, anh ta không thể không làm vừa lòng nó được, nên phải đứng dậy mà đi với nó trở lên Phú-Tiền.

(còn nữa)



Nên dùng máy FRIGIDAIRE
mà giữ gìn đồ ăn uống

Ở CÁC XỨ NÓNG, NHƯỞ LÀ XỨ ĐÔNG-PHÁP TA
THÌ CÀNG CẦN PHẢI CÓ MỘT CÁI MÁY
LÀM RA LẠNH ĐỂ GIỮ DIN DỒ ĂN UỐNG
MÁY LÀM RA LẠNH HIỆU :

FRIGIDAIRE

TỐT HƠN MẤY THỨ KHÁC

Máy hiệu FRIGIDAIRE là một thứ máy giữ din cho đồ ăn uống được ngon lành hoài.

Thiết là một thứ máy dân dị mà giúp được nhiều sự tiện lợi.

Máy chạy rất êm.

Ở Hoàn-cầu này đã có dùng hơn một triệu máy FRIGIDAIRE.

Nhiều người Nam-kỳ ta đã nhận thiết rằng máy FRIGIDAIRE đã giúp được nhiều sự tiện lợi lắm.

Quý ông muốn mua hay là hỏi han đều gì xin viết thư cho hãng :

DESCOURS & CABAUD, Saigon

Chỉ có một mình hãng này làm Đại lý độc quyền
ở cõi Đông-Pháp.



Một cậu bé biết giữ lòng! hiếu thảo, nhịn đói để nuông mẹ

Những hạng con bất hiếu nên soi đây
lần gương

Hải-dương, 24 Decembre. — Một hồi chuông nhà thờ rền-rĩ, báo giờ sang ngo, kim đồng hồ chỉ đúng 12 giờ trưa. Trên con đường ga ra thẳng bên đó Hàn, sang phủ Nam sách, đường sá vắng tanh, gió thổi ù-ù, chuyển động, lung lay, cành cây kêu rắc-rắc, thỉnh thoảng lại điểm vài hạt mưa sa...

Giữa quãng đường vắng-vẽ, mưa phun, gió lạnh, đồng hoang, cỏ rậm kia, bên đường về tay mặt ngang cái miếu, trông thẳng vào cửa đền Nam-mẫu, lù lù thấy hai mẹ con người hành-khất, quần rách áo om, đương ngồi chịu gió dầm mưa, lạnh run lẩy-bẩy, ăn bữa cơm lạt lỏi lòng bữa sáng.

Người mẹ tay cầm nắm cơm đưa vào miệng cậu bé, tí-tè đồ ngọt : « Con ăn đi cho mẹ vui lòng, nếu con cứ nhường nhịn cho mẹ, thì con chết đói mất. » Nắm cơm dơ lên đặt xuống trăm lượt, mà cậu bé như định đưa tay gạt ra, hai hàng nước mắt tuôn rơi, một mực từ chối : « Không, con no, mẹ ăn đi, bữa mai có nhiều con sẽ ăn. »

Những tiếng mẹ dỗ con, con nài mẹ, theo luồng gió kêu sang-sang như tiếng chuông chùa, lọt hẳn đến tai mắt khách qua đường, phải động tâm rồi lụy, mở lòng bố-thí, kẻ một xu, người một cái, to tình yêu thương lắm lòng hiếu thảo của cậu bé. Chẳng bao lâu, mẹ con cậu được món tiền to, lên đường dắt nhau đi về con đường ga...

Mọi người tấm tắc khen thầm, phục tấm lòng cậu bé. Tôi cũng xin phục, phục tấm lòng hiếu-thảo cậu đối với mẹ, vì thấy có cậu là một. Vậy xin cầm bút viết bài này làm tấm gương treo cao mong rằng những phường bất hiếu kia, nên soi mà tự sửa lấy mình.

HÀ-THÀNH Ngọ-Báo.

Hình đồ



Trong tấm hình này có một cô con gái, tay cầm gương, đang kiểm 2 người phản nghịch đang chêm đầu ; song cô kiểm không có, chỉ thấy có 1 người tưởng đứng cầm cây sà-mâu, và 1 người lính đứng cầm cái mác mà thôi.

Còn hai đứa phản-nghịch ở đâu ? Các em kiểm giám cho cô con gái của gương đứng ở đó đang cho cô chêm đi.

Khoa-học giải trí

Chữ viết mà không trông thấy.

a) Ngâm vào nước mới thấy. — Ngâm phen chun (sản) vào nước, bao giờ thấy phen không tan hết, thì lấy nước phen ấy mà viết. Khi khô thì không trông thấy chữ nữa. Nếu ngâm vào nước rồi chiếu lên ánh sáng sẽ thấy rõ chữ hiện lên.

b) Hơ lửa mới thấy. — 1. Viết bằng nước trong có chlorure de cobalt vào vào (dissolution de chlorure de cobalt), rồi hơ trên lửa thì chữ hiện lên màu xanh đậm rồi.

2. Lấy bàn, ép nước mà viết ; hơ lửa thì chữ hiện lên màu đen nâu.

3. Viết bằng chlorure de fer thì chữ hiện lên màu xanh lá mạ.

Lời dặn — Những chất vẽ hóa-học kể trên này mua ở các tiệm bán thuốc tây. Đieu-Đi N.C.K.

CHUYỆN VOI CON NÍT

Người con hiếu

Ngày xưa có một bà, người họ Hoàng, chồng mất sớm, được một đứa con trai là Hiếu-Sanh; bà yêu quý la thường, nung-nịu quá đỗi. Ngày ngày bà chăm-chỉ may vá lần hồi cho đủ tiêu xài. Hiếu-Sanh thì giúp mẹ quét dọn cửa nhà, nấu cơm, cuốc vườn; có lúc rảnh rang công việc rồi lại tự mình may vá quần áo, không ngại khó nhọc. Trước cửa nhà là một cái núi cao, coi rất hiểm trở, không mấy ai dám leo lên, nếu liều mạng thì chỉ có phần chết thối. Xung quanh núi lại có một cái suối nước, chảy mạnh, mọi người đều sợ, chẳng ai dám lội qua.

Ngày kia, bà mẹ bị đau nặng, có phần thập tử nhất sinh, Hiếu-Sanh lo lắng, định kiếm lương-y cứu chữa mẹ, nhưng khốn nỗi nhà bần bách, đồng xu nhỏ không có. Chẳng không biết làm sao, đành phủ phục dưới giường mẹ nằm mà la khóc, rất là thảm-thiết.

Trong khi ấy, thỉnh-linh cửa mở, một vị tiên-nữ bước vào tới bên Hiếu-Sanh mà thò-thẻ nói rằng: « Con ơi! Ta vốn là thần Từ-Thiện, ta thấy mẹ con đau nặng như vậy, nên ta phải tới cứu đỡ cho con đó. »

Hiếu-Sanh mừng rỡ, chấp tay vái dài, nước mắt đầm-dề, năn-nỉ rằng: « Bà có lòng nào cứu vớt cho mẹ con được tai qua nạn khỏi được chăng? » Thần Từ-Thiện đáp: « Ta không có quyền hành cứu khỏi ngay được, nhưng ta chỉ lối để con tìm thuốc chữa cho mẹ con mà thôi. »

— Con xin đi ngay bây giờ, nhưng chỉ lo không có ai là người trông coi thân-mẫu con ở nhà.

— Con cứ yên lòng mà đi, đã có ta đây là đủ. Con đi ngay lên núi kia kiếm cây Tiên-được, vắt lấy nước cho thân-mẫu con uống thì bệnh ắt khỏi liền. Dầu con có gặp nhiều sự nguy-hiểm thì con cũng phải bền lòng gắng sức mới nên công, con nghe!

Hiếu-Sanh đáp: « Con không quản-ngại điều gì, nguy-hiểm con cũng không sợ hãi, miễn là cứu thân-mẫu con qua khỏi là hơn hết. Nhưng bà biểu cho con biết hình dạng cây Tiên-được đó thế nào, để con dễ hiểu chứ! »

— Con lên đó, kêu Tiên-y là người gìn-giữ cây Tiên-được, cứ nói là ta sai con lên lấy về. »

Hiếu-Sanh lấy lá, rồi đem ít lương-thực ra đi, trong bụng mừng rỡ lắm. Đi được chia ba một phần đường, thì chẳng gặp một con qua đèo mắc bẫy, vung vẫy mãi mà không ra được, chẳng động

lòng thương xót, chạy lại gỡ cho nó ra. Qua được thoát nạn, dáp cánh bay lên, và nói rằng: « Ta cảm ơn nhà người, có ngày ta sẽ hầu-ta. » Hiếu-Sanh gặt đầu, lại đi một đỗi, thì ngó thấy con gà đang bị một con cáo đuổi riết đến nơi; Hiếu-Sanh mau tay ôm con gà giấu trong bọc áo. Cáo tưởng rằng gà còn chạy phía xa, nên cứ mãi miệt đuổi hoài. Hiếu-Sanh thả gà ra, gà chạy vô rừng; vừa chạy vừa nói: « Ta cảm ơn người cứu ta, sau này ta sẽ đền ơn. » Chẳng lấy làm khoan khoái trong lòng; rồi đi như thường. Đi được một chặng đường nữa, bỗng gặp một con cóc, đang bị nguy-khốn: Một con rắn lớn đương bò quanh quai nhìn cóc lỗ mắt, như muốn nuốt tươi vậy. Hiếu-Sanh cả giận, lượm một cục đá lớn, liệng trúng đầu con rắn. Rắn bị bể đầu chết tởm. Cóc ta thoát nạn, nhảy cá-tăng mà đi, lại nói cảm ơn chàng: « Người cứu thân ta, ơn ấy ta mong có ngày báo đáp. »

Chàng đi lần lần, tới một con sông lớn và sâu, ngó xa xa mà chẳng thấy bờ bên đầu hết. Chàng chắc không qua được, lấy làm lo sợ, đứng đó khóc ròng, thì con gà mà chàng mới cứu vừa rồi, chạy lại an ủi rằng: « Người chờ đó, khá ngồi trên lưng tôi, tôi đưa qua bờ kia. » Chàng mừng rỡ, leo trên lưng gà, tay nắm mỏ gà thật chắc, trong nháy mắt, gà đã đưa chàng qua sông lớn. (Còn nữa).



Gương tốt nên bắt chước

Đây là hình của ông Bùi-vân-Phước buồn bán, đường Paul Blanchy số 357. Ông là người con ở rất có hiếu. Ông mới bảo kẻ nhơn mạng, hễ ông rủi đau mà chết thì hằng đóng cho bà mẹ ông 10.000 \$, nếu bị tai nạn mà mất phôi thì phải đóng 20.000 \$. Lại khi bị tang tạt làm ăn không được, hằng

phải nuôi mỗi năm lãnh 600 \$ mà khỏi góp học kỳ nữa. Ông bấy lâu vững bụng, làm ăn rất phần đặn, chết thì mẹ lãnh bạc muốn, rủi tang tạt thì đã có hằng nuôi.

Đồng-hào ai thương cha mẹ vợ con nên bảo kẻ như vậy tại hàng.

Asia Life số 34 đường Lefebvre, Saigon

Bảo kê từ 1.000 \$ đến 100.000 \$ tùy ý mình.

Muốn hỏi điều chi xin viết thư hay đến hàng:

Nguyễn-minh-Chiếu

Tổng Đại-lý (Agent Général)

72 đường Pellerin, Saigon. Giọng thép nói: 988

(Sau sẽ in thêm hình mấy người đã bảo kê rồi, còn nhiều lắm).

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN
42 Rue Colinal Saigon

LÀNH NHUỘM BENTRE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG BẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỤA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỜ TRON VÀ THỜ CÔ ĐỒNG ĐẸP LẮM.

NỈ MÔNG ĐEN NUỐT NHƯ NHUNG ĐỀ MAY ÁO DÀI.

MẸN GẤM TỐT MAY SẴN
CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO DƯỠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỜ.

Chết mà chưa chôn thuốc này ưu sống
Qui-chánh thành-được-lưu

Thuốc rựa trị bệnh ghien A-nhiên.

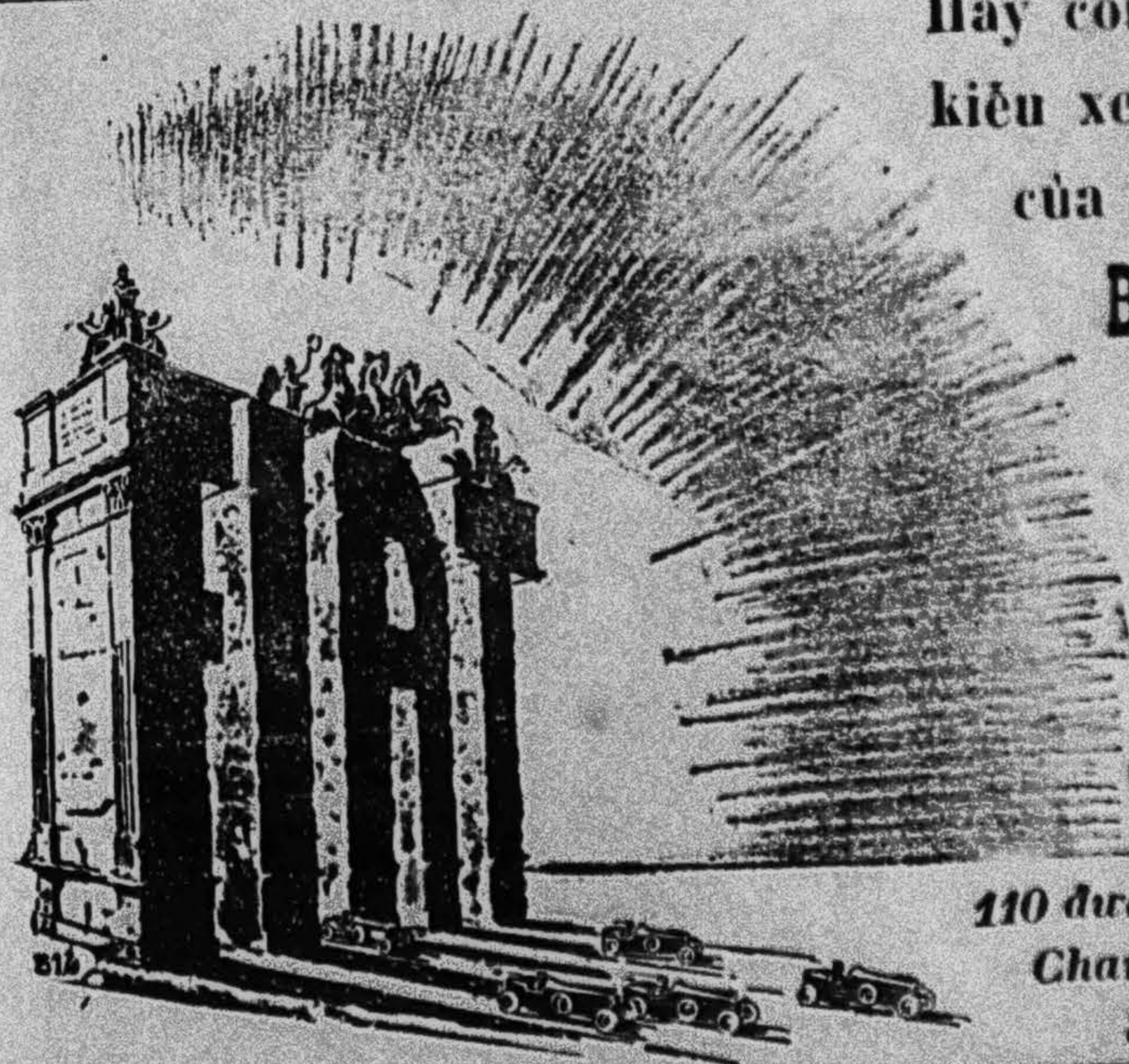
Muốn thời bất, uống vô một ly nhỏ thì thay người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có hai « đũa » rồi vậy.
Ghiên hết mỗi ngày 15.00 uống số 18 mỗi ve 35.00
Ghiên hết mỗi ngày 25.00 uống số 27 mỗi ve 5.00
Ghiên sa hơn thì thuốc nặng giá hơn. Bởi vậy ghiên ta ghiên nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phien cho mình hút trong nửa tháng hoặc 20 chuc ngày là đủ.

Cách dùng:

Để cho thiệt ghiên, uống một ly nhỏ (y cognac), chẳng luận bao lâu, hay là giờ nào, hễ ghiên thì uống, chưa ghiên không nên uống. Ban đầu uống, sau lại, lần lần chừng đã mười bữa thì 20 giờ một uống một ly, rồi chừng n, vào 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó.
(Thư hỏi thăm gửi theo có 5 xu để trả lời).

M. NGUYỄN-TRUNG-ĐẠM (Droguliste)
N° 26 rue des Frères Guillaumi Saigon

Hãy coi các
kiểu xe mới
của hãng
BRUN



110 đường
Charner
Saigon

Le Gérant: NGUYEN-ĐUC-NHUÂN